

ENGLISH

TIẾNG VIỆT

# HỆ THỐNG ĐA PHƯƠNG TIỆN TRÊN XE

## SÁCH HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

### ELANTRA

Hãy đọc kỹ sách hướng dẫn này trước khi vận hành bộ thiết bị của bạn và giữ lại để tham khảo sau này. Các thiết kế và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không thông báo trước.

Các màn hình minh họa trong sách hướng dẫn này có thể khác với màn hình thực tế của sản phẩm. Thiết kế và thông số kỹ thuật của sản phẩm này có thể thay đổi mà không báo trước nhằm cải tiến sản phẩm. Khi chuyển giao xe cho một người khác, hãy gửi kèm sách hướng dẫn này để người lái xe tiếp theo có thể tiếp tục sử dụng.




Rev.2.0

## iPod®


iPod® là thương hiệu đã đăng ký của Apple Inc.

## Bluetooth®


Nhãn từ Bluetooth® Wireless Technology (Công nghệ không dây Bluetooth®) và các logo là những thương hiệu đã được đăng ký thuộc sở hữu của Bluetooth® Wireless Technology SIG, Inc.

 Biểu tượng DC

 DC 12V

 Loa 4Ω

 Xung 10A

 -Nối đất cực âm

## Cortex

Cortex là tên của Kiến trúc vi xử lý ARM được sử dụng trong Hệ thống AV.

## Windows Embedded Compact 7

Windows Embedded Compact 7 là hệ điều hành được sử dụng trong Hệ thống AV.

# Mục lục

## **Biện pháp phòng ngừa an toàn**

Ghi chú an toàn .....6

## **Các tính năng chính của sản phẩm**

Các tính năng chính của sản phẩm .....8

## **Tên bộ phận và chức năng**

Thiết bị đầu AVN.....9

Vô lăng ..... 11

## **Lần đầu sử dụng hệ thống**

Bật/Tắt hệ thống..... 12

    BẬT hệ thống.....12

    Tắt hệ thống .....12

    BẬT/TẮT AV .....12

Thiết lập lại hệ thống.....12

Màn hình Trang chủ .....12

## **FM/AM**

Màn hình cơ bản.....13

Nghe đài FM/AM .....14

    Dò tự động.....14

    Dò thủ công.....14

    Chọn các thiết lập sẵn.....14

    Chọn danh sách .....14

    Tự động lưu kênh .....14

Lưu tần số đài .....15

    Lưu thủ công .....15

    Sử dụng menu thiết lập sẵn.....15

Quét .....15

    Quét tần số đài .....15

    Quét tần số thiết lập sẵn.....15

Cài đặt âm thanh .....15

## **USB**

Giới thiệu về USB .....16

## **Nhạc USB**

Phát Nhạc USB .....17

    Tìm tập tin Nhạc USB.....17

    Lặp lại.....17

    Trộn .....17

    Quét hết.....17

    Quét thư mục .....17

Xem bìa album.....18

Danh sách.....18

Cài đặt âm thanh .....18

## **Video USB**

Phát Video USB.....19

    Tìm tập tin Video USB.....19

    Lặp lại.....19

    Trộn .....19

Danh sách.....20

Chú thích .....20

Cài đặt hiển thị .....20

Cài đặt âm thanh .....20

## **Ảnh USB**

Xem Ảnh USB .....21

    Chuyển sang màn hình menu hoặc toàn

    màn hình .....21

    Tìm tập tin Ảnh USB.....21

    Xoay / Trình chiếu.....21

Sử dụng các nút trên menu.....22

    Khoảng ngừng trình chiếu .....22

    Thiết lập hiển thị.....22

# Mục lục

## Nhạc iPod®

|  |    |
|--|----|
| Giới thiệu về iPod® .....                  | 23 |
| Phát Nhạc iPod® .....                      | 24 |
| Tìm tập tin Nhạc iPod® .....               | 24 |
| Sử dụng các nút trên menu .....            | 24 |
| Thiết lập tốc độ phát lại sách tiếng ..... | 24 |
| Cài đặt âm thanh .....                     | 24 |

## AUX

|                                 |    |
|---------------------------------|----|
| Phát một nguồn AUX .....        | 25 |
| Sử dụng các nút trên menu ..... | 25 |

## Bộ âm thanh Bluetooth®

|  |    |
|--|----|
| Trước khi phát âm thanh qua Bluetooth® ..... | 26 |
| Phát âm thanh qua Bluetooth® .....           | 26 |
| Tìm tập tin âm thanh Bluetooth® .....        | 26 |
| Sử dụng các nút menu .....                   | 26 |

## Làm quen cách điều hướng

|  |    |
|--|----|
| Các biện pháp phòng ngừa để lái xe an toàn ..... | 27 |
| GNSS là gì? .....                                | 27 |
| Giới thiệu về tín hiệu vệ tinh .....             | 27 |

|                                 |    |
|---------------------------------|----|
| Tiếp thu tín hiệu vệ tinh ..... | 27 |
|---------------------------------|----|

## Công nghệ không dây Bluetooth®

|  |    |
|--|----|
| Trước khi sử dụng Tai nghe đàm thoại rảnh tay Bluetooth® ..... | 28 |
| Công nghệ không dây Bluetooth® là gì .....                     | 28 |
| Các biện pháp phòng ngừa để lái xe an toàn .....               | 28 |
| Những chú ý khi kết nối điện thoại Bluetooth® .....            | 28 |

## Kết nối Bluetooth®

|   |    |
|---|----|
| Khi không có điện thoại nào được ghép đôi ..... | 29 |
| Ghép đôi từ thiết bị Bluetooth® .....           | 29 |
| Khi có một điện thoại được ghép đôi .....       | 30 |
| Khi điện thoại của bạn được kết nối .....       | 30 |

## Điện thoại Bluetooth®

|                                     |    |
|-------------------------------------|----|
| Gọi/Trả lời cuộc gọi .....          | 31 |
| Gọi bằng cách quay số .....         | 31 |
| Gọi qua chức năng Quay số lại ..... | 31 |
| Trả lời cuộc gọi .....              | 31 |

|  |    |
|--|----|
| Từ chối cuộc gọi .....                           | 31 |
| Các menu hoạt động trong suốt cuộc gọi .....     | 32 |
| Kết thúc cuộc gọi .....                          | 32 |
| Chuyển cuộc gọi sang điện thoại Bluetooth® ..... | 32 |
| Thực hiện cuộc gọi 3 bên .....                   | 32 |
| Sử dụng các nút trên menu .....                  | 33 |
| Liên hệ .....                                    | 33 |
| Cập nhật danh bạ điện thoại di động .....        | 33 |
| Thực hiện cuộc gọi từ danh bạ .....              | 33 |
| Tìm số liên lạc .....                            | 33 |
| Danh mục cuộc gọi .....                          | 34 |
| Xem danh sách gọi .....                          | 34 |
| Mục yêu thích .....                              | 34 |
| Gọi Mục yêu thích .....                          | 34 |
| Lưu yêu thích .....                              | 34 |
| Xóa Mục yêu thích .....                          | 35 |
| Đổi tên Mục yêu thích .....                      | 35 |
| Cài đặt Bluetooth® .....                         | 35 |

## Apple CarPlay

|                                   |    |
|-----------------------------------|----|
| Giới thiệu về Apple CarPlay ..... | 36 |
| Biện pháp phòng ngừa .....        | 36 |

# Mục lục

|   |    |
|---|----|
| Bạn cần có gì??                                       | 36 |
| Trước khi bật Apple CarPlay                           | 36 |
| Cài đặt Siri trên iPhone                              | 36 |
| Cài đặt hệ thống                                      | 36 |
| Chế độ khởi động                                      | 37 |
| Màn hình trang chủ                                    | 37 |
| Nói với Siri  | 38 |
| Mở ứng dụng   | 38 |
| Trở về màn hình Trang chủ CarPlay                     | 38 |
| Trở về màn hình Trang chủ của xe                      | 38 |
| Xem các ứng dụng bổ sung                              | 38 |
| Trở về tính năng cuộc gọi hoặc chỉ đường từng đoạn rẽ | 38 |
| Xem và điều khiển nguồn âm thanh hiện tại             | 38 |

## Cài đặt

|                          |    |
|--------------------------|----|
| Chế độ khởi động         | 39 |
| Âm thanh                 | 39 |
| Vị trí                   | 39 |
| Âm sắc                   | 39 |
| Bộ hiệu chỉnh biến thiên | 40 |
| Cài đặt âm lượng         | 40 |

|                         |    |
|-------------------------|----|
| Bíp                     | 40 |
| Hiển thị                | 41 |
| Độ sáng                 | 41 |
| Chế độ làm mờ           | 41 |
| Cài đặt Bluetooth®      | 42 |
| Kết nối Bluetooth®      | 42 |
| Nhạc chuông             | 42 |
| Đổi mã khóa             | 43 |
| Đổi tên thiết bị        | 43 |
| Ưu tiên kết nối tự động | 43 |
| Hệ thống                | 44 |
| Ngôn ngữ                | 44 |
| Đồng hồ                 | 44 |
| Khôi phục cài đặt gốc   | 44 |
| Khả năng kết nối        | 45 |

## Sử dụng camera sau – Tùy chọn

|                          |    |
|--------------------------|----|
| Giới thiệu về camera sau | 46 |
|--------------------------|----|

## Thông số kỹ thuật

|                                |    |
|--------------------------------|----|
| Thông số kỹ thuật USB MP3      | 47 |
| Thông số kỹ thuật Video và Ảnh | 47 |
| TFT-LCD                        | 48 |

|                                |    |
|--------------------------------|----|
| Radio                          | 48 |
| Bluetooth® Wireless Technology | 48 |
| Common                         | 48 |

## Trước khi cho rằng có lỗi sản phẩm

|                                    |    |
|------------------------------------|----|
| Trước khi cho rằng có lỗi sản phẩm | 49 |
|------------------------------------|----|

## Xử lý sự cố

|             |    |
|-------------|----|
| Xử lý sự cố | 50 |
|-------------|----|

## Cảnh báo FCC

|              |    |
|--------------|----|
| Cảnh báo FCC | 53 |
|--------------|----|

# Biện pháp phòng ngừa an toàn

## Ghi chú an toàn



Tia chớp với biểu tượng đầu mũi tên nằm trong hình tam giác đều có dụng ý cảnh báo người dùng về sự hiện diện của điện áp nguy hiểm không được cách ly trong vỏ ngoài của sản phẩm mà có thể có đủ cường độ để gây nên nguy cơ bị điện giật.



Đấu chấm than trong hình tam giác đều có dụng ý cảnh báo người dùng về sự hiện diện của các hướng dẫn vận hành và bảo dưỡng (bảo trì) trong tài liệu được cung cấp kèm theo thiết bị.



Hãy luôn vận hành xe một cách an toàn. Đừng để bị phân tâm bởi chiếc xe trong khi đang lái xe và hãy luôn nhận biết được tất cả các điều kiện lái xe. Không thay đổi các thiết lập hay bất kỳ chức năng nào.

Tấp vào lề một cách an toàn và đúng quy định trước khi thực hiện các thao tác vận hành.

Để tăng tính an toàn, một số chức năng bị vô hiệu hóa trừ khi phanh tay đang được sử dụng.



Để giảm nguy cơ điện giật, không tháo nắp hoặc lúng của sản phẩm này. Bên trong thiết bị này không có bộ phận nào mà người dùng có thể bảo trì được.

Hãy để công việc bảo trì cho nhân viên bảo trì có trình độ thực hiện.



Để giảm nguy cơ cháy hoặc điện giật, không để sản phẩm này tiếp xúc với nước nhỏ giọt, bắn tóe, nước mưa hoặc ẩm.



Khi lái xe, hãy đảm bảo bật âm lượng của thiết bị đủ thấp để bạn nghe được các âm thanh phát ra từ bên ngoài.



Không làm rơi thiết bị và tránh tác động nặng vào thiết bị bất cứ lúc nào.



Người lái xe không nên quan sát màn hình trong khi đang lái xe. Nếu người lái xe quan sát màn hình trong khi đang lái xe, điều này có thể dẫn đến sự cố bất cẩn và gây ra tai nạn.

# Biện pháp phòng ngừa an toàn

## CHÚ Ý:

- Không nhìn chằm chằm vào màn hình khi đang lái xe. Nhìn chằm chằm vào màn hình trong thời gian dài có thể dẫn đến tai nạn giao thông.
- Không tháo, lắp ráp, hoặc điều chỉnh hệ thống điều hướng. Những hành động này có thể dẫn đến tai nạn, cháy hoặc điện giật.
- Sử dụng các tính năng điện thoại trong khi lái xe có thể khiến người lái xe không chú ý đến các điều kiện giao thông và dẫn đến tai nạn giao thông.  
Chỉ sử dụng các tính năng điện thoại sau khi đã đỗ xe.
- Chú ý cẩn thận không để tràn nước hoặc để vật lạ xâm nhập vào thiết bị. Những hành động này có thể gây bốc khói, cháy, hoặc lỗi sản phẩm.
- Tránh sử dụng nếu màn hình trống không hoặc không nghe được âm thanh vì những dấu hiệu này có thể cho thấy sản phẩm bị lỗi. Tiếp tục sử dụng trong các điều kiện như trên có thể dẫn đến tai nạn (cháy, điện giật) hoặc lỗi sản phẩm.

- Không chạm vào ăng-ten khi có sấm hoặc chớp vì hành động này có thể dẫn đến điện giật do cảm ứng sét.
- Không dùng xe hoặc đỗ xe ở khu vực cấm đỗ xe để thao tác sản phẩm. Hành động này có thể dẫn đến tai nạn giao thông.
- Màn hình video sẽ không hoạt động khi xe đang chuyển động. Vì sự an toàn của bạn, trước tiên hãy đỗ xe để quan sát hoặc xem màn hình.
- Một số tính năng không phải video cũng có thể không hoạt động khi xe đang chuyển động. Những tính năng này sẽ chỉ hoạt động khi đã xe đỗ xe.

## CHÚ Ý:

- Không tiếp tục chạy hệ thống điều hướng khi máy xe đã tắt. Làm như vậy có thể làm cạn ắc quy của xe. Khi sử dụng hệ thống điều hướng, luôn duy trì chạy động cơ.
- Khi người lái xe muốn chạy hệ thống điều hướng, trước tiên hãy đỗ xe ở vị trí an toàn và cài phanh đỗ xe.  
Vận hành hệ thống trong khi lái xe có thể làm người lái xe mất tập trung và có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.
- Không tháo hoặc chỉnh sửa hệ thống này. Nếu làm thế, có thể dẫn đến tai nạn, cháy, hoặc điện giật.
- Một số tiểu bang/tỉnh chưa có luật hạn chế sử dụng màn hình video trong khi đang lái xe. Chỉ sử dụng hệ thống khi điều này là hợp pháp.
- Không sử dụng điện thoại ở chế độ riêng tư khi bạn đang lái xe. Bạn phải dừng xe ở vị trí an toàn để sử dụng.

# Các tính năng chính của sản phẩm

## Các tính năng chính của sản phẩm







| Nút                      | Mô tả   |
|--------------------------|---|
| <b>Hiển thị</b>          | <b>Màn hình IPS rộng</b><br>Cung cấp video chất lượng cao thông qua một Màn hình IPS rộng sử dụng một Đèn LED đen.  |
| <b>Đài</b>               | <b>Tính năng của Bộ dò kỹ thuật số</b><br>Bộ dò kỹ thuật số sử dụng phương pháp PPL hỗ trợ bộ nhớ gồm có 20 trạm phát sóng cho mỗi chế độ AM và FM.<br><b>Tên đài phát thanh</b><br>Hiển thị tên đài phát thanh cho các vị trí chính.   |
| <b>Multimedia Player</b> | <b>Hỗ trợ nhiều định dạng Đa phương tiện khác nhau</b><br>Hỗ trợ nhiều định dạng đa phương tiện khác nhau, bao gồm cả Radio, MP3, USB, iPod®, AUX và các chế độ Truyền thanh trực tiếp qua Bluetooth®.  |
| <b>Khác</b>              | <b>Công nghệ không dây Bluetooth®</b><br>Sử dụng thuận tiện của Tai nghe đàm thoại rảnh tay Bluetooth® bằng cách sử dụng các nút trong bộ điều khiển từ xa trên vô lăng.  |
|                          | <b>Các tính năng điều khiển màn hình kỹ thuật số</b><br>Dễ dàng điều khiển các tính năng thông qua các tùy chọn màn hình cảm ứng.   |
|                          | <b>Bộ điều khiển từ xa trên vô lăng</b><br>Điều khiển các tính năng âm thanh và Bluetooth® thông qua bộ điều khiển từ xa trên vô lăng mang đến sự tiện lợi tối đa.  |
|                          | <b>Apple CarPlay</b><br>CarPlay đưa các ứng dụng chủ chốt của iPhone - những ứng dụng mà bạn muốn sử dụng khi đang lái xe - lên màn hình tích hợp trên xe của bạn. Với CarPlay, bạn có thể nhận các hướng dẫn ở từng đoạn rẽ, thực hiện cuộc gọi điện thoại, trao đổi tin nhắn văn bản, nghe nhạc và nhiều hơn thế. |



# Tên bộ phận và chức năng

## Thiết bị đầu AVN



| Nút   | Mô tả   |
|---|---|
| 1 Nút nguồn / âm lượng  | <ul style="list-style-type: none"><li>Bật nguồn<br/>Khi đang tắt nguồn, nhấn để bật nguồn.</li><li>Tắt nguồn<br/>Khi đang bật nguồn, nhấn và giữ để tắt nguồn.</li><li>Tắt âm<br/>Khi đang bật nguồn, nhấn tắt Âm.</li><li>Xoay trái/phải để chỉnh âm lượng.</li></ul>  |
| 2 Thiết lập lại   | Thiết lập lại hệ thống.   |
| 3 RADIO   | <ul style="list-style-type: none"><li>Chạy chế độ FM/AM.</li><li>Mỗi lần nhấn phím, chế độ được thay đổi theo thứ tự FM ► AM ► FM.</li></ul>  |
| 4 MEDIA   | <ul style="list-style-type: none"><li>Chạy đa phương tiện hiện có (USB, iPod®, Âm qua Bluetooth®, AUX)</li><li>Nếu chưa kết nối đa phương tiện, các chế độ tương ứng sẽ bị vô hiệu hóa.</li></ul>   |
| 5   | <p><b>Khi nhấn nhanh các phím</b>  </p> <ul style="list-style-type: none"><li>Trong chế độ FM/AM, tìm các tần số phát sóng.</li><li>Trong chế độ Đa phương tiện, thay đổi bản nhạc, tập tin hoặc chương.</li></ul> <p><b>Khi nhấn và giữ các phím</b>  </p> <ul style="list-style-type: none"><li>Chế độ FM/AM: tự động tìm các tần số phát sóng và kênh. Ngay khi nhả ra, tìm và bắt đầu phát tần số phát sóng tiếp theo.</li><li>Chế độ đa phương tiện: tua lại hoặc tua tới bản nhạc hoặc tập tin (trừ AUX).</li></ul> |

# Tên bộ phận và chức năng

## Thiết bị đầu AVN








| Nút               | Mô tả  |
|-------------------|--|
| 6 MAP             | Nhấn để hiển thị màn hình bản đồ của vị trí hiện tại khi đang ở một chế độ khác.   |
| 7 PHONE           | Chuyển sang màn hình điện thoại.   |
| 8 DISP            | Tắt màn hình.  |
| 9 SETUP           | Hiển thị chế độ Cài đặt.   |
| 10 Dò / ENTER Nút | <ul style="list-style-type: none"><li>• Chế độ FM/AM: thay đổi tần số.</li><li>• Chế độ ĐA PHƯƠNG TIỆN (USB/iPod®): thay đổi bản nhạc, tập tin hoặc tiêu đề (trừ AUX).</li></ul> |

# Tên bộ phận và chức năng

## Vô lăng



| Nút   | Mô tả   |
|---|---|
| 1 + VOL -   | Chỉnh âm lượng.   |
| 2 <br> | <p><b>Khi nhấn nhanh các phím này.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chế độ FM/AM: quét và nhận tần số trước/kế.</li> <li>• Chế độ đa phương tiện: thay đổi bản nhạc, tập tin hoặc chương.</li> </ul> <p><b>Khi nhấn và giữ các phím này.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Trong chế độ FM/AM: thay đổi các tần số trong khi nhấn. Sau khi ra, quét và nhận tần số tiếp theo.</li> <li>• Chế độ đa phương tiện: tua lại hoặc tua tới bản nhạc hoặc tập tin.</li> </ul> |

| Nút  | Mô tả  |
|--|--|
| 3    | Tắt âm. <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chạy FM ► AM ► Đa phương tiện hiện có (Nhạc USB/Video USB/iPod®/Âm qua Bluetooth®/AUX/Apple CarPlay).</li> </ul>  |
| 4    | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nếu chưa kết nối đa phương tiện, các chế độ tương ứng sẽ bị vô hiệu hóa.</li> <li>• Bấm và giữ phím để bật/tắt hệ thống Âm thanh.</li> <li>• Khi đang tắt nguồn, nhấn phím này để bật lại nguồn.</li> </ul>   |
| 5    | <p><b>Khi nhấn nhanh.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Khi nhấn trên màn hình điện thoại, hiển thị cuộc gọi cuối cùng.</li> <li>• Khi nhấn trên màn hình quay số, thực hiện cuộc gọi.</li> <li>• Khi nhấn trên màn hình cuộc gọi đến, trả lời cuộc gọi.</li> <li>• Khi nhấn trong suốt cuộc gọi, chuyển cuộc gọi về điện thoại di động (Riêng tư).</li> <li>• Khi nhấn trong cuộc gọi 3 bên, hoán đổi cuộc gọi.</li> <li>• Khi nhấn hai lần, quay lại số của cuộc gọi cuối cùng.</li> </ul> <p><b>Khi nhấn và giữ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Khi nhấn trong suốt cuộc gọi sử dụng Tai nghe đàm thoại rảnh tay Bluetooth®, chuyển cuộc gọi về điện thoại di động (Riêng tư).</li> <li>• Khi nhấn trong khi đang gọi trên điện thoại di động, chuyển cuộc gọi về lại Tai nghe đàm thoại rảnh tay Bluetooth® (chỉ hoạt động khi kết nối Tai nghe đàm thoại rảnh tay Bluetooth®).</li> <li>• Khi nhấn, quay lại số của cuộc gọi cuối cùng.</li> </ul> |
| 6  | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Khi nhấn trong suốt một cuộc gọi, kết thúc cuộc gọi điện thoại.</li> <li>• Khi nhấn trên màn hình cuộc gọi đến, từ chối cuộc gọi.</li> </ul>  |

# Lần đầu sử dụng hệ thống

## Bật/Tắt hệ thống

### BẬT hệ thống

Nhấn nút khởi động động cơ. Nếu không đạp phanh, thì ACC và hệ thống sẽ bật. Nếu đạp phanh, thì IGN và hệ thống sẽ bật và sẽ bắt đầu khởi động. Trong cả hai trường hợp, cảnh báo an toàn sau đây sẽ được hiển thị.



Nhấn phím PWR trên thiết bị đầu sẽ hiển thị trang cảnh báo an toàn.

Nhấn nút Đồng ý để hiển thị chế độ gắn dây nhất.

### Tắt hệ thống



Nhấn nút khởi động một lần nữa hoặc nhấn và giữ phím nguồn trên thiết bị đầu để tắt hệ thống.

### LƯU Ý

- Nếu hệ thống tắt trong khi đang được sử dụng Loa thoại rảnh tay, thì cuộc gọi sẽ tự động chuyển sang điện thoại di động.

### BẬT/TẮT AV

Nhấn phím PWR trên thiết bị đầu khi AV đang bật. Nhấn phím PWR hoặc nhấn phím menu để bật AV.

Trong khi AV đang tắt,  ,  phím và nút TUNE / ENTER sẽ bị vô hiệu.

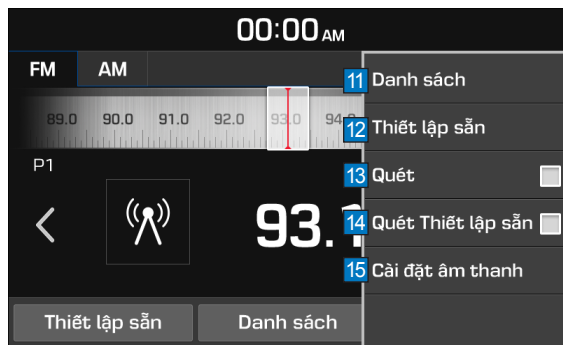
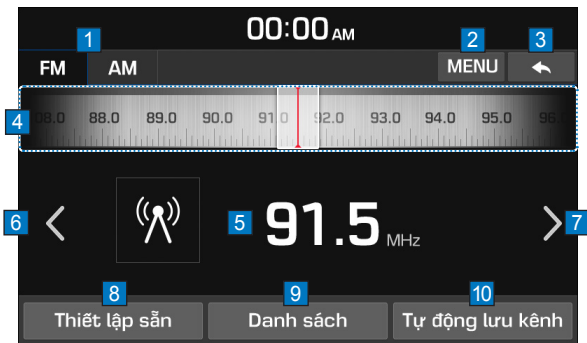
## Thiết lập lại hệ thống

Tính năng này được sử dụng để thiết lập lại hệ thống khi xuất hiện lỗi hoặc sự cố không lường trước.



Nhấn và giữ nút RESET trong khoảng 1 giây. (Khuyến nghị sử dụng ghim hoặc kẹp khi thiết lập lại hệ thống.)

## Màn hình cơ bản

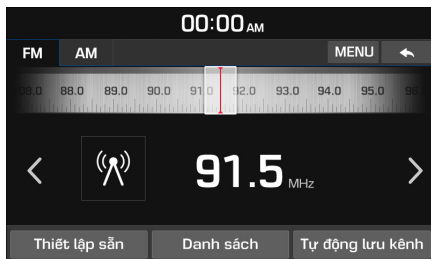


| Nút                   | Mô tả   |
|-----------------------|---|
| 1 Thẻ chế độ          | Nhấn thẻ này để thay đổi giữa chế độ FM và AM.  |
| 2 Nút MENU            | Hiển thị các menu Danh sách, Thiết lập sãn, Quét, Quét thiết lập sãn và Thiết lập âm thanh.     |
| 3 Tần số              | Hiển thị tần số hiện tại.   |
| 4 Thanh tần số        | Chạm để di chuyển đến tần số mong muốn.   |
| 5 Tần số              | Hiển thị tần số hiện tại.   |
| 6 Dò xuống            | Một chạm: dò xuống.<br>Chạm dài: dò xuống cho đến khi nhả nút và phát tần số hiện tại.          |
| 7 Dò lên              | Một chạm: dò lên.<br>Chạm dài: dò lên cho đến khi nhả nút và phát tần số hiện tại.              |
| 8 Thiết lập sãn       | Hiển thị Danh sách thiết lập sãn.   |
| 9 Danh sách           | Hiển thị các danh sách được cập nhật tự động.   |
| 10 Tự động lưu kênh   | Tìm kiếm các kênh phát sóng hiện có và tự lưu vào mục lưu kênh.                                 |
| 11 Danh sách          | Hiển thị các danh sách được cập nhật tự động.   |
| 12 Thiết lập sãn      | Hiển thị các thiết lập sãn đã lưu để người dùng lựa chọn.                                       |
| 13 Quét               | Phát các tần số có chất lượng thu sóng cao trong 3 giây mỗi tần số.                             |
| 14 Quét thiết lập sãn | Phát các tần số được lưu vào thiết lập sãn trong 3 giây và di chuyển đến tần số đã lưu kế tiếp. |
| 15 Cài đặt âm thanh   | Cài đặt thiết lập âm thanh có liên quan.  |

# FM/AM

## Nghe đài FM/AM

Nhấn phím **RADIO** để thay đổi chế độ theo thứ tự FM ► AM ► FM.



## Dò tự động

Nhấn phím **SEEK** hoặc nhấn nút **TRACK** để tự động dò tần số.

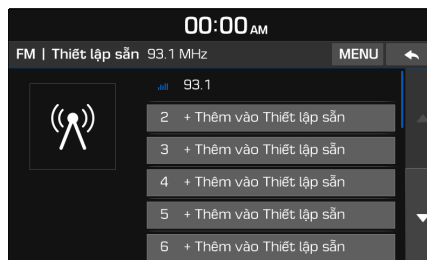
## Dò thủ công

Xoay Nút TUNE / ENTER hoặc nhấn nút **<** **>** để tự chọn tần số.

Các đài di chuyển lên và xuống theo từng đài. Nhấn hoặc kéo thanh tần số để dò tìm các tần số mà bạn muốn.

## Chọn các thiết lập sẵn

Nhấn nút **MENU** ► Nhấn nút **Thiết lập sẵn**. Từ các thiết lập sẵn, chọn tần số bạn muốn nghe.



## Chọn danh sách

Nhấn nút **MENU** ► Nhấn nút **Danh sách**. Từ danh sách, chọn tần số bạn muốn nghe.

Danh sách FM được cập nhật tự động. Danh sách AM được cập nhật thủ công bằng cách nhấn (**C**).



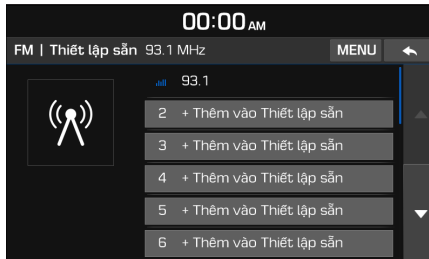
## Tự động lưu kênh

Nhấn nút **Tự động lưu kênh** để tự động lưu các tần số có tín hiệu thu tốt vào mục thiết lập sẵn.

## Lưu tần số đài

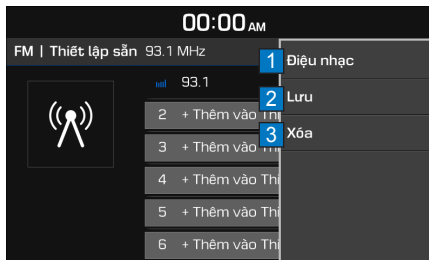
### Lưu thủ công

Sau khi chọn tần số ► Nhấn nút **Thiết lập sẵn** ►  
Nhấn nút **+ Thêm vào Thiết lập sẵn** .

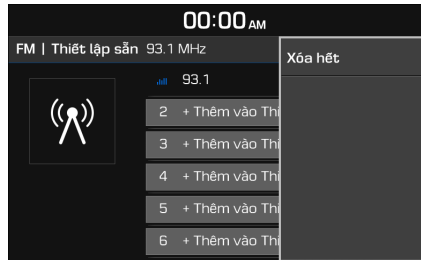


### Sử dụng menu thiết lập sẵn

Nhấn và giữ danh sách thiết lập sẵn mà bạn muốn chỉnh sửa.



| Nút                | Mô tả                               |
|--------------------|-------------------------------------|
| <b>1</b> Điều nhạc | nghe tần số đã chọn.                |
| <b>2</b> Lưu       | ghi đè tần số đang nghe vào tần số. |
| <b>3</b> Xóa       | xóa tần số.                         |



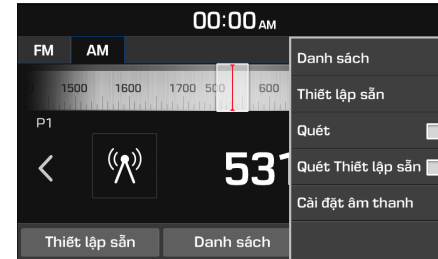
### LƯU Ý

- Nhấn nút **☰** ► Nhấn nút **MENU** ► Nhấn nút **Xóa hết** để xóa toàn bộ các thiết lập sẵn.

## Quét

### Quét tần số đài

Nhấn nút **MENU** ► Nhấn nút **Quét** .



Bắt đầu từ tần số hiện tại, các tần số có chất lượng thu sóng cao được quét trong 3 giây và tần số trước được khôi phục.

### Quét tần số thiết lập sẵn

Nhấn nút **MENU** ► Nhấn nút **Quét Thiết lập sẵn** .

Phát các tần số được lưu vào thiết lập sẵn trong 3 giây.

### LƯU Ý

- Khi đang quét, nhấn bộ điều khiển sẽ khiến dừng chạy chức năng này và trở về đài đã dừng.

## Cài đặt âm thanh

Nhấn nút **MENU** ► Nhấn nút **Cài đặt âm thanh** .

Để biết chi tiết, hãy tham khảo "Âm thanh" trên trang 39.

## Giới thiệu về USB

Kết nối thiết bị USB sau khi bật động cơ. Thiết bị USB có thể bị hỏng nếu USB đã được kết nối khi bật chìa khóa khởi động máy.

- Những tập tin không phải là định dạng tập tin chuẩn sẽ không phát được.
- Đối với các tập tin MP3/WMA, chỉ có thể phát được các tập tin nhạc có tỷ lệ nén từ 8 kbps đến 320 kbps.
- Hãy chú ý tình điện khi kết nối/ngắt kết nối thiết bị USB bên ngoài.
- Sẽ không nhận được các Máy phát MP3 mã hóa khi kết nối ở dạng thiết bị bên ngoài.
- Khi kết nối với một thiết bị USB bên ngoài, thiết bị có thể không nhận được USB ở một số trạng thái.
- Chỉ hỗ trợ những thiết bị USB có định dạng FAT 12/16/32, và không hỗ trợ hệ thống tập tin NTFS.
- Một số thiết bị USB có thể không được hỗ trợ do các vấn đề về tính tương thích.
- Tránh tiếp xúc giữa đầu kết nối USB với các bộ phận cơ thể/vật lạ.
- Việc kết nối/ngắt kết nối lặp đi lặp lại thiết bị USB trong thời gian ngắn có thể khiến sản phẩm bị lỗi.
- Gắn thiết bị USB vào sau khi đã khởi động xe. Nếu xe được khởi động trong khi đã gắn thiết bị USB vào, điều này có thể làm hỏng thiết bị USB.
- Lượng thời gian cần thiết để nhận thiết bị USB bên ngoài có thể khác nhau tùy thuộc vào loại, kích cỡ, hoặc các định dạng tập tin lưu trữ trên USB. Những khác biệt về thời gian này không phải là dấu hiệu của trục trặc.
- Thiết bị có thể không nhận được thiết bị USB nếu các hub USB và cáp nối mua riêng đang được sử dụng. Kết nối USB trực tiếp với thiết bị đầu cuối đa phương tiện của xe.
- Khi các chương trình ứng dụng được cài đặt vào các USB cụ thể, có thể không phát được tập tin.
- Thiết bị có thể không hoạt động bình thường nếu Máy phát MP3, điện thoại di động, máy ảnh kỹ thuật số, hoặc các thiết bị điện tử khác (thiết bị USB không được nhận là ổ đĩa di động) được kết nối với thiết bị.
- Một số thiết bị di động có thể không sạc qua USB được.
- Thiết bị có thể không hỗ trợ chức năng hoạt động bình thường khi sử dụng loại bộ nhớ USB ngoài loại Bộ nhớ USB vô kim loại.
- Thiết bị có thể không hỗ trợ chức năng hoạt động bình thường khi sử dụng các định dạng như Bộ nhớ loại HDD, CF hoặc SD.
- Thiết bị sẽ không hỗ trợ các tập tin bị khoá bằng DRM (Digital Rights Management - Hệ thống quản lý bản quyền kỹ thuật số).
- Có thể không nhận được các loại thẻ nhớ USB được sử dụng bằng cách kết nối một Bộ thích ứng (Adaptor) (Loại SD hay CF).

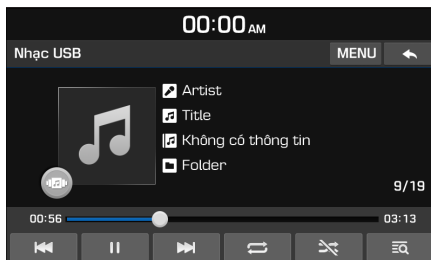
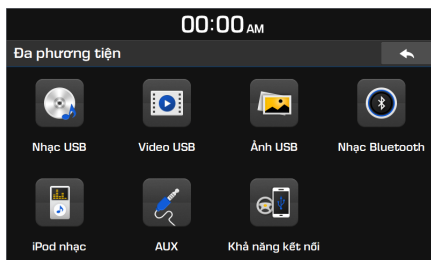


# Nhạc USB

## Phát Nhạc USB

Khi một USB được kết nối, chế độ Nhạc USB sẽ tự động hoạt động.

Nhấn phím **MEDIA** ► Nhấn nút **Nhạc USB** ► Nhấn nút Phát để phát nhạc USB.



### LƯU Ý

- Nếu USB không được kết nối, hoặc không có tập tin đa phương tiện trong USB thì nút đa phương tiện USB sẽ bị vô hiệu.

## Tìm tập tin Nhạc USB

Trong khi đang phát ► Nhấn phím **SEEK**, **TRACK** hoặc nút **<<**, **>>** để phát tập tin trước/kế.

- Nhấn và giữ phím **SEEK**, **TRACK** hoặc nút **<<**, **>>** sẽ tua lui hoặc tua tới tập tin hiện hành.
- Trong khi đang nhấn phím **SEEK**, **TRACK** hoặc nút **<<**, **>>** bản nhạc sẽ tua lui hoặc tua tới với tốc độ cao. Một khi nhả phím, Nhạc USB sẽ bắt đầu phát ở tốc độ bình thường.

### LƯU Ý

- Xoay Nút TUNE / ENTER cho phép bạn chọn tập tin trước/kế. Phím này sẽ không tua lui hoặc tua tới tập tin.

## Lặp lại

Nhấn nút **↺**.

Mỗi lần nhấn nút, tùy chọn được thay đổi từ Lặp lại thư mục( **📁** ) ► Lặp lại một lần( **🔁** ) ► Tắt(Lặp lại tất cả( **🔁** )).

## Trộn

Nhấn nút **🔀**.

Mỗi lần nhấn nút, tùy chọn được thay đổi từ Trộn tất cả( **🔀** ) ► Trộn thư mục( **📁** ) ► Tắt( **🔀** ).

## Quét hết




Nhấn nút **MENU** ► Nhấn nút **Tùy chọn** ► Nhấn nút **Quét hết** để quét các tập tin trong USB theo thứ tự ngẫu nhiên.

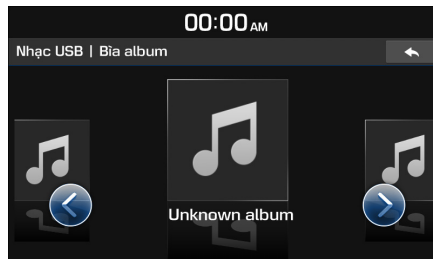
## Quét thư mục

Nhấn nút **MENU** ► Nhấn nút **Tùy chọn** ► Nhấn nút **Quét thư mục** để tìm các tập tin trong thư mục hiện tại.

# Nhạc USB

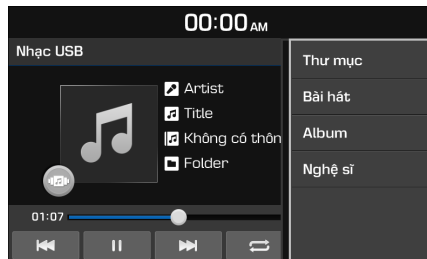
## Xem bìa album

Nhấn nút  ► Nhấn nút   để tìm album mong muốn.



## Danh sách

Nhấn nút  ► Nhấn nút  để hiển thị màn hình danh sách Nhạc USB.



Có thể tìm kiếm theo Thư mục, Bài hát, Album và Nghệ sĩ.

## Cài đặt âm thanh

Nhấn nút  ► Nhấn nút  ► Nhấn nút .

Để biết chi tiết, hãy tham khảo “Âm thanh” trên trang 39.

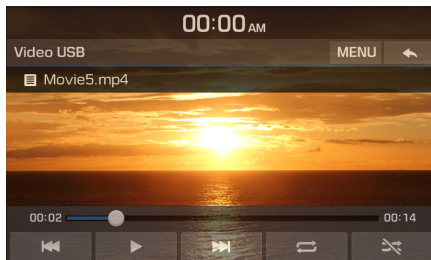
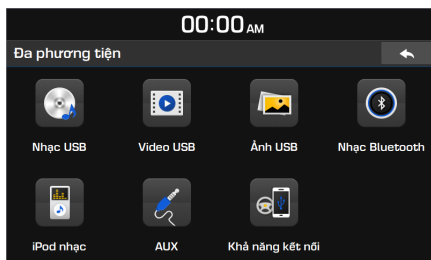
# Video USB

## Phát Video USB

Khi USB được kết nối, chế độ Video USB sẽ tự động hoạt động.

Nhấn phím **MEDIA** ▶ Nhấn nút **Video USB**

▶ Nhấn nút Phát để phát Video USB.



### LƯU Ý

- Nếu USB không được kết nối, hoặc không có tập tin đa phương tiện trong USB thì nút đa phương tiện USB sẽ bị vô hiệu.

## Tìm tập tin Video USB

Trong khi đang phát ▶ Nhấn phím

**SEEK**, **TRACK** hoặc nút **I<<**, **>>I** để phát tập tin trước/kế.

- Nhấn và giữ phím **SEEK**, **TRACK** hoặc nút **I<<**, **>>I** sẽ tua lui hoặc tua tới tập tin hiện hành.
- Trong khi đang nhấn phím **SEEK**, **TRACK** hoặc nút **I<<**, **>>I** bản nhạc sẽ tua lui hoặc tua tới với tốc độ cao. Một khi nhả phím, Video USB sẽ bắt đầu phát ở tốc độ bình thường.

### LƯU Ý

- Xoay Núm TUNE / ENTER cho phép bạn chọn tập tin trước/kế. Phím này sẽ không tua lui hoặc tua tới tập tin.

## Lặp lại

Nhấn nút **↺**.

Mỗi lần nhấn nút, tùy chọn được thay đổi từ Lặp lại thư mục(**↺**) ▶ Lặp lại một lần(**↺**) ▶ Tắt(Lặp lại tất cả(**↺**)).

## Trộn

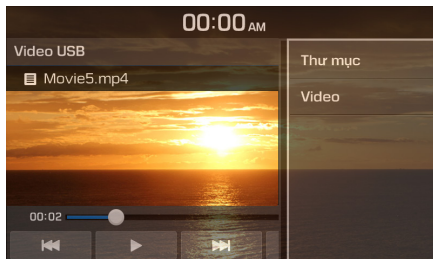
Nhấn nút **↻**.

Mỗi lần nhấn nút, tùy chọn được thay đổi từ Trộn tất cả(**↻**) ▶ Trộn thư mục(**↻**) ▶ Tắt(**↻**).

# Video USB

## Danh sách

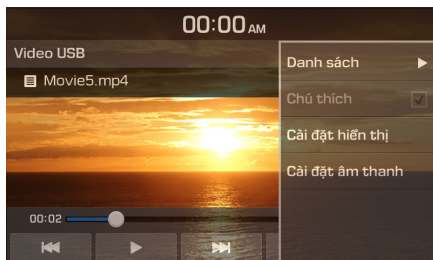
Nhấn nút **MENU** ► Nhấn nút **Danh sách** để hiển thị màn hình danh sách Video USB.



Có thể tìm kiếm theo Thư mục và Video.

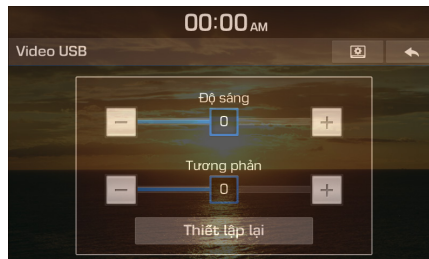
## Chú thích

Nhấn nút **MENU** ► Nhấn nút **Chú thích** để hiển thị chú thích trên màn hình Video USB.



## Cài đặt hiển thị

Nhấn nút **MENU** ► Nhấn nút **Cài đặt hiển thị**.



Nhấn nút **Thiết lập lại** để khởi chạy thiết lập.

Nhấn nút **☰** để cài đặt “Độ sáng” và “chế độ Làm mờ”.

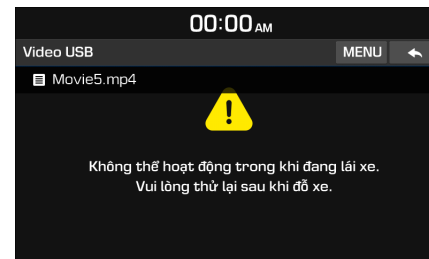
Để biết chi tiết, hãy tham khảo “Hiển thị” trên trang 41.

## Cài đặt âm thanh

Nhấn nút **MENU** ► Nhấn nút **Cài đặt âm thanh**. Để biết chi tiết, hãy tham khảo “Âm thanh” trên trang 39.

### LƯU Ý

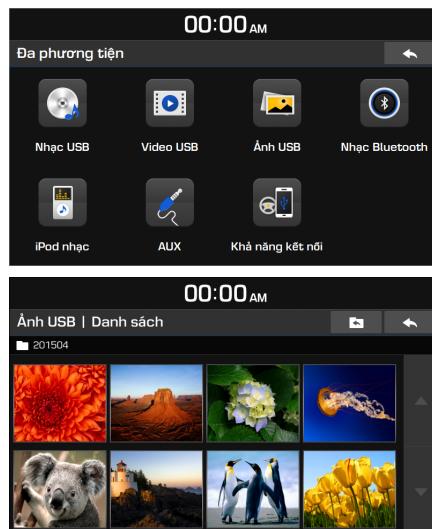
- Video USB không khả dụng trong khi đang lái xe. (Bởi vì các quy định giao thông, nên tính năng video chỉ khả dụng khi đã đỗ xe.)



# Ảnh USB

## Xem Ảnh USB

Nhấn phím **MEDIA** ► Nhấn nút **Ảnh USB**  
► Nhấn nút vào ảnh muốn xem trên màn hình Danh sách.

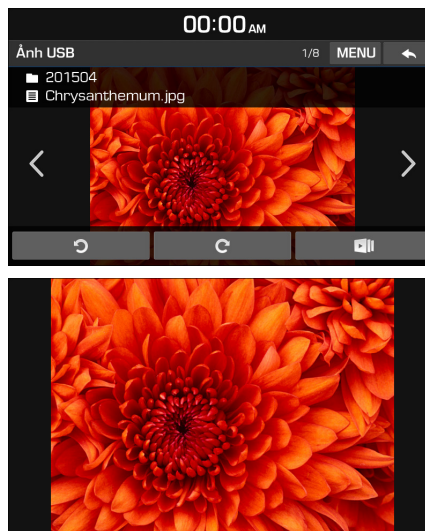


### LƯU Ý

- Nếu USB không được kết nối, hoặc không có tập tin đa phương tiện trong USB thì nút đa phương tiện USB sẽ bị vô hiệu.

## Chuyển sang màn hình menu hoặc toàn màn hình

Nhấn vào ảnh để xem toàn màn hình.  
Nhấn vào ảnh một lần nữa để trở về màn hình menu.



### LƯU Ý

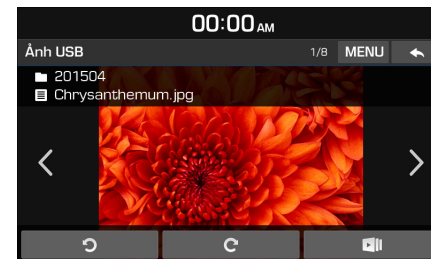
- Khi xem toàn màn hình, có thể thu/phóng ảnh lên đến 300%.
- Nhấn **←** để trở về màn hình Danh sách.

## Tìm tập tin Ảnh USB

Nhấn nút **<** **>** hoặc xoay Nút TUNE / ENTER để xem ảnh trước/kế.  
Nhấn **←** để xem danh sách ảnh USB.

## Xoay / Trình chiếu

Nhấn nút **↺** **↻** để xoay ảnh.  
Nhấn nút **⏮** để xem trình chiếu.



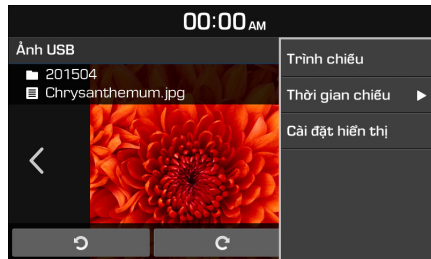
### LƯU Ý

- Nhấn **←** để chuyển về màn hình trước đó.

# Ảnh USB

## Sử dụng các nút trên menu

Nhấn nút **MENU** để cài đặt các menu thiết lập Trình chiếu, thời gian Chiếu và thiết lập Hiển thị.



## Khoảng ngừng trình chiếu

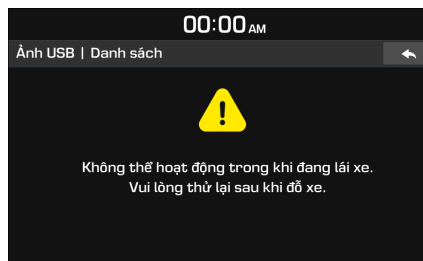
Nhấn nút **MENU** ► Nhấn nút **Thời gian chiếu** .



Có thể cài đặt khoảng ngừng trình chiếu ở các khoảng **5 giây** , **10 giây** , **20 giây** , hoặc **30 giây** .

## LƯU Ý

- Chức năng trình chiếu không khả dụng khi đang lái xe. (Bởi vì các quy định giao thông, nên tính năng ảnh chỉ khả dụng khi đã đỗ xe.)



## Cài đặt hiển thị

Nhấn nút **MENU** ► Nhấn nút **Cài đặt hiển thị** .

Để biết chi tiết, hãy tham khảo “Hiển thị” trên trang 41.

## Giới thiệu về iPod®

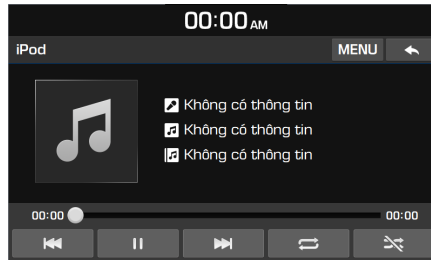
iPod® là thương hiệu đã đăng ký của Apple Inc.

- Một số máy iPod® có các giao thức giao tiếp không được hỗ trợ có thể không hoạt động với hệ thống này.
  - Nếu iPod® bị trục trặc do khiếm khuyết trên thiết bị iPod®, hãy thiết lập lại iPod® và thử lại. (Để tìm hiểu thêm, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng iPod® của bạn.)
  - Trong trạng thái ACC BẬT, việc kết nối iPod® qua cáp iPod® (cáp được cung cấp khi mua sản phẩm iPod®/iPhone.) sẽ giúp sạc iPod® thông qua hệ thống.
  - Khuyến nghị sử dụng cáp iPod® chính hãng do Apple cung cấp. (Sử dụng các sản phẩm khác có thể gây ra tình trạng có tiếng ồn hoặc hoạt động không bình thường.)
  - Trong iPhone, việc truyền trực tiếp âm thanh và điều khiển iPod® thỉnh thoảng có thể xung đột. Nếu vấn đề vẫn tồn tại, hãy ngắt kết nối iPhone và kết nối lại.
  - Sử dụng iPod® đồng bộ hoàn toàn với iTunes. Việc thêm bài hát trái phép có thể khiến thiết bị hoạt động không bình thường.
  - Nếu iPod® và Bluetooth® được kết nối đồng thời với cùng một chiếc iPhone, bạn không thể sử dụng chức năng âm thanh Bluetooth.
- Nếu sử dụng iPod® cắm ứng hoặc iPhone, khuyến nghị nên sử dụng iOS4.2 hoặc phiên bản mới hơn.

## Phát Nhạc iPod®

Một khi iPod® được kết nối, chế độ Nhạc iPod® sẽ tự động hoạt động.

Nhấn phím **MEDIA** ► Nhấn nút **nhạc iPod** .



- Nhấn nút **►** để phát các tập tin lưu trong thiết bị iPod®.
- Nhấn nút **||** để tạm dừng tập tin.

### LƯU Ý

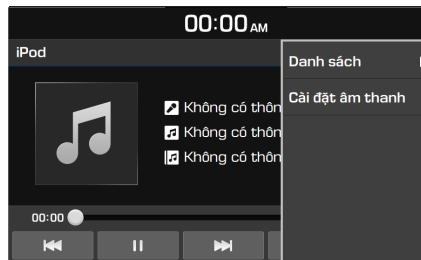
- Nếu iPod® không được kết nối, hoặc không có tập tin đa phương tiện trong iPod® thì nút Nhạc iPod® sẽ bị vô hiệu.

## Tìm tập tin Nhạc iPod®

Bạn có thể phát các tập tin trước hoặc kể. Để biết chi tiết, tham khảo đến trang 17.

## Sử dụng các nút trên menu

Nhấn nút **MENU** để cài đặt các menu Danh sách và tùy chọn.



Để biết chi tiết, tham khảo “Danh sách” trên trang 18.

## Cài đặt âm thanh

Nhấn nút **MENU** ► Nhấn nút **tùy chọn** ► Nhấn nút **Cài đặt âm thanh** .

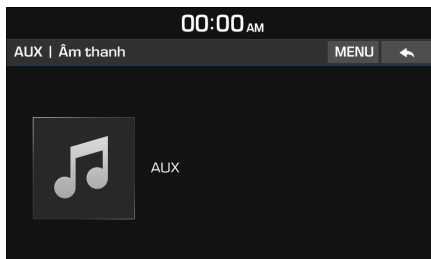
Để biết chi tiết, hãy tham khảo “Âm thanh” trên trang 39.



## Phát một nguồn AUX

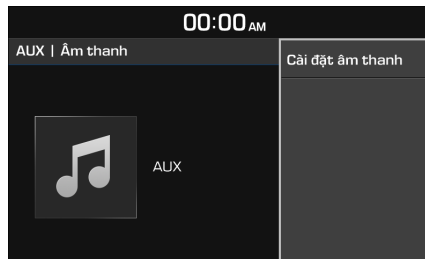
Nếu đầu nối thiết bị bên ngoài được kết nối với thiết bị đầu cuối AUX, thì chế độ AUX sẽ tự động hoạt động.

Nhấn phím **MEDIA** ► Nhấn nút **AUX** để phát thiết bị phụ trong khi đang phát một nguồn khác.



## Sử dụng các nút trên menu

Nhấn nút **MENU** để thiết lập Âm thanh.



Để biết chi tiết, tham khảo “âm thanh” trên trang 39.

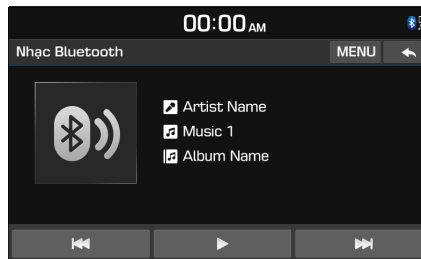
# Bộ âm thanh Bluetooth®



## Trước khi phát âm thanh qua Bluetooth®

- Có thể phát nhạc lưu trong điện thoại di động trên xe thông qua chức năng truyền trực tiếp âm thanh qua Bluetooth®.
- Chỉ có thể phát âm thanh qua Bluetooth® khi điện thoại Bluetooth® hoặc thiết bị âm thanh Bluetooth® đã được kết nối. Để phát âm thanh qua Bluetooth®, kết nối điện thoại Bluetooth® với hệ thống xe. Để biết thêm thông tin về kết nối Bluetooth®, tham khảo sách hướng dẫn sử dụng phần Kết nối Bluetooth® trên trang 42.
- Nếu Bluetooth® bị ngắt kết nối trong khi đang phát âm thanh qua Bluetooth®, dòng truyền trực tiếp âm thanh sẽ bị gián đoạn.
- Chức năng truyền trực tiếp âm thanh có thể không được hỗ trợ trên một số điện thoại di động. Mỗi lần chỉ có thể sử dụng một chức năng, hoặc tai nghe đàm thoại rảnh tay Bluetooth® hoặc chức năng âm thanh qua Bluetooth®. Ví dụ, nếu bạn chuyển sang tai nghe đàm thoại rảnh tay Bluetooth® trong khi đang phát âm thanh qua Bluetooth®, thì dòng truyền trực tiếp nhạc sẽ bị gián đoạn.
- Không thể phát nhạc từ xe khi không có tập tin nhạc lưu trong điện thoại di động.

## Phát âm thanh qua Bluetooth®

Nhấn phím **MEDIA** .  
Nhấn nút **Âm thanh Bluetooth**.



- Nhấn nút  để phát các tập tin lưu trong điện thoại Bluetooth®.
- Nhấn nút  để tạm dừng tập tin.

## Tìm tập tin âm thanh Bluetooth®

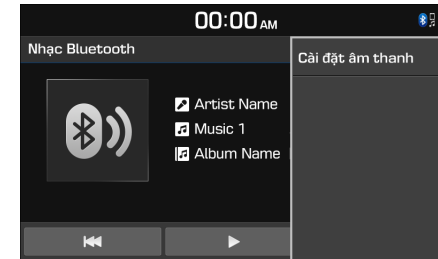
Bạn có thể phát các tập tin trước hoặc kể. Để biết chi tiết, tham khảo đến trang 17.

### LƯU Ý

- Thông tin tiêu đề/nghe sĩ có thể không được hỗ trợ trên một số điện thoại di động. Khi không được hỗ trợ, hệ thống chỉ hiển thị biểu tượng.
- Tính năng phát/tạm dừng có thể hoạt động khác tùy vào loại điện thoại di động.

## Sử dụng các nút trên menu

Nhấn nút **MENU** để cài đặt các menu Danh sách và Âm thanh.



Để biết chi tiết, hãy tham khảo “Âm thanh” trên trang 39.

# Làm quen cách điều hướng

## Các biện pháp phòng ngừa để lái xe an toàn

Hãy quan sát và tuân thủ luật và quy định về giao thông của địa phương

- Vị sự an toàn của bạn, một số tính năng không thể hoạt động trong khi đang lái xe. Những tính năng không thể hoạt động sẽ bị vô hiệu.
- Lộ trình được hiển thị để hướng dẫn điểm đến là một tham chiếu và tính năng hướng dẫn lộ trình sẽ đưa bạn đến vùng lân cận điểm đến của bạn. Lộ trình được tô đậm không phải lúc nào cũng là quãng đường ngắn nhất, ít tắc nghẽn nhất, và trong một số trường hợp có thể, không phải là lộ trình nhanh nhất.
- Có thể đường, tên và thông tin POI không phải lúc nào cũng đã được cập nhật hoàn toàn. Có khả năng tên đường và các thông tin POI chưa được cập nhật.
- Vị trí đánh dấu xe không phải lúc nào cũng biểu thị vị trí chính xác. Hệ thống này sử dụng thông tin GNSS, nhiều cảm biến khác nhau, và dữ liệu bản đồ đường bộ để hiển thị vị trí hiện tại. Tuy nhiên, sai sót trong việc hiển thị vị trí của bạn có thể xảy ra nếu vệ tinh truyền tín hiệu không chính xác hoặc chỉ có thể nhận được hai tín hiệu vệ tinh trở xuống. Lỗi xảy ra trong những điều kiện như vậy là không thể sửa chữa.

- Vị trí của xe trong khi điều hướng có thể có khác biệt với vị trí thực tế của bạn tùy thuộc vào lý do khác nhau, bao gồm tình trạng truyền tín hiệu của vệ tinh, tình trạng xe (vị trí và điều kiện lái xe), v.v... Ngoài ra, vị trí đánh dấu xe có thể khác với vị trí thực tế nếu dữ liệu bản đồ khác với cảnh quan đường trong thực tế, như thay đổi do thi công các tuyến đường giao thông mới. Nếu có khác biệt như vậy xảy ra, lái xe trong một thời gian ngắn sẽ tự động chỉnh sửa vị trí xe thông qua tính năng khớp bản đồ hoặc thông tin GNSS.

## GNSS là gì?

GNSS (Global Navigation Satellite System - Hệ thống vệ tinh điều hướng toàn cầu) là một hệ thống định vị bằng vệ tinh bao gồm một mạng lưới 32 vệ tinh được Hệ thống định vị toàn cầu (GPS) thuộc U.S.A, GLONASS of RUSSIA đưa vào quỹ đạo v.v...

GNSS hoạt động được trong điều kiện thời tiết bất kỳ, bất cứ nơi nào trên thế giới, 24 giờ một ngày. Không cần nộp phí thuê bao hoặc phí cài đặt để sử dụng GNSS.

## Giới thiệu về tín hiệu vệ tinh

Thiết bị của bạn phải thu được tín hiệu vệ tinh mới có thể hoạt động. Nếu bạn ở trong nhà, gần tòa nhà cao tầng hoặc cây cao hay trong nhà để xe, thì thiết bị không thể thu được tín hiệu vệ tinh.

## Thu tín hiệu vệ tinh

Trước khi thiết bị có thể xác định vị trí hiện tại của bạn và điều hướng lộ trình, bạn phải thực hiện theo các bước sau:

1. Ra ngoài đến một khu vực không có các vật cản cao.
2. Bật thiết bị.

Quá trình thu tín hiệu vệ tinh có thể mất một vài phút.

# Công nghệ không dây Bluetooth®

## Trước khi sử dụng Tai nghe đàm thoại rảnh tay Bluetooth

### Công nghệ không dây Bluetooth® là gì?

- Công nghệ không dây Bluetooth® là công nghệ thiết lập mạng lưới không dây trong khoảng cách ngắn trong đó sử dụng tần số 2,45GHz để kết nối các thiết bị khác nhau trong một khoảng cách nhất định.
- Được hỗ trợ trên máy tính để bàn, thiết bị ngoại vi, điện thoại Bluetooth®, PDA, nhiều thiết bị điện tử khác nhau, và môi trường ô-tô, Công nghệ không dây Bluetooth® truyền dữ liệu với tốc độ cao mà không cần phải sử dụng cáp kết nối.
- Tai nghe đàm thoại rảnh tay Bluetooth® là một thiết bị cho phép người sử dụng thực hiện cuộc gọi điện thoại một cách thuận tiện đến các điện thoại di động có Bluetooth® thông qua hệ thống Đa phương tiện.
- Tính năng Tai nghe đàm thoại rảnh tay Bluetooth® có thể không được hỗ trợ trên một số điện thoại di động.

### Các biện pháp phòng ngừa để lái xe an toàn


- Tai nghe đàm thoại rảnh tay Bluetooth® là một tính năng cho phép người lái xe thực hành lái xe an toàn. Kết nối thiết bị đầu với một điện thoại Bluetooth® cho phép người sử dụng thực hiện cuộc gọi, nhận cuộc gọi, và quản lý danh bạ điện thoại một cách thuận tiện. Trước khi sử dụng Công nghệ không dây Bluetooth®, hãy đọc kỹ nội dung của sách hướng dẫn người dùng này.
- Sử dụng hoặc thao tác quá nhiều khi đang lái xe có thể dẫn đến các thực hành lái xe ẩu và là nguyên nhân của các vụ tai nạn. Không thao tác thiết bị này quá nhiều khi đang lái xe.
- Nhìn màn hình trong thời gian dài rất nguy hiểm và có thể dẫn đến tai nạn. Khi đang lái xe, hãy chỉ nhìn màn hình trong thời gian ngắn.

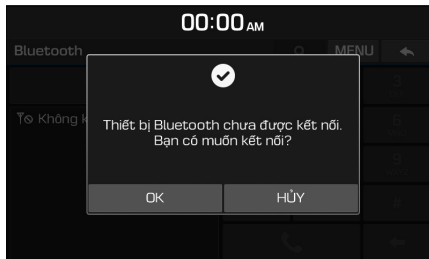
### Những chú ý khi kết nối điện thoại Bluetooth®

- Trước khi kết nối thiết bị đầu với điện thoại di động, hãy kiểm tra xem điện thoại di động có hỗ trợ tính năng Bluetooth không.
- Nếu bạn không muốn kết nối tự động với thiết bị Bluetooth®, hãy tắt tính năng Bluetooth® tắt của thiết bị Bluetooth®.
- Hãy đỗ xe khi kết nối thiết bị đầu với điện thoại di động.
- Đôi khi một số tính năng Bluetooth có thể không hoạt động tốt tùy thuộc vào phiên bản vi chương trình của điện thoại di động của bạn. Nếu có thể sử dụng những tính năng đó sau khi nhận bản nâng cấp S/W từ nhà sản xuất điện thoại di động của bạn, hãy hủy ghép đôi tất cả các thiết bị và ghép đôi lại một lần nữa trước khi sử dụng.

# Kết nối Bluetooth®

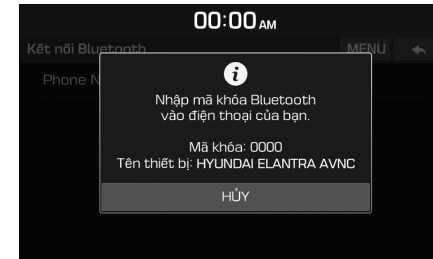
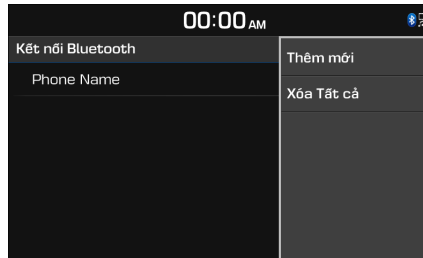
## Khi không có điện thoại nào được ghép đôi

Nhấn phím  trên vô lăng hoặc nhấn phím **PHONE** ► Nhấn nút **OK** .



## Ghép đôi từ thiết bị Bluetooth®


Nhấn nút **MENU** ► Nhấn nút **Thêm mới** .

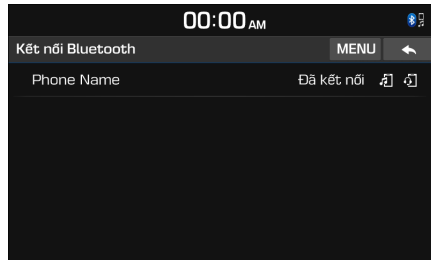


Từ thiết bị Bluetooth®, tìm tên xe và ghép đôi thiết bị. Khi tìm kiếm từ thiết bị Bluetooth®, tên xe là HYUNDAI ELANTRA AVNC và mã khóa mặc định là '0000'.

# Kết nối Bluetooth®

## Khi có một điện thoại được ghép đôi


Nhấn phím  trên vô lăng hoặc nhấn phím **PHONE** ► Nhấn nút **OK** ► Nhấn vào điện thoại để ghép đôi ► Nhấn nút **CÓ** .

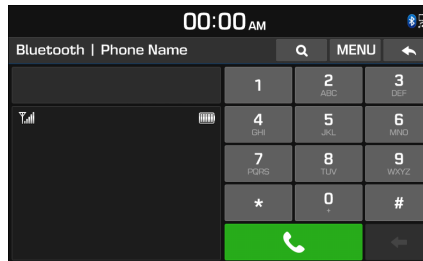


### LƯU Ý

- Khi một thiết bị Bluetooth® được kết nối, không thể ghép đôi thiết bị mới. Nếu bạn muốn ghép một điện thoại mới, trước tiên hãy ngắt kết nối thiết bị đang kết nối Bluetooth®.

## Khi điện thoại của bạn được kết nối

Nhấn phím  trên vô lăng hoặc nhấn phím **PHONE** trên thiết bị đầu để hiển thị màn hình sau đây.





### LƯU Ý

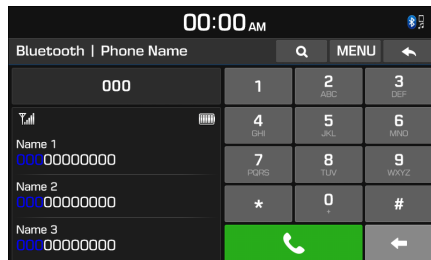
- Khi kết nối Bluetooth® thành công, tên của điện thoại di động kết nối sẽ được hiển thị trên màn hình điện thoại và chức năng thoại rảnh tay Bluetooth® sẽ sẵn sàng để được sử dụng.
- Một số chức năng có thể không được hỗ trợ do tính tương thích Bluetooth® hạn chế giữa hệ thống xe và điện thoại di động.

# Điện thoại Bluetooth®



## Gọi/Trả lời cuộc gọi

### Gọi bằng cách quay số



Nhập số trên Bảng quay số ► Nhấn nút  hoặc phím  trên vô lăng.



### LƯU Ý

- Nếu bạn nhấn nhầm số, nhấn  để xóa một chữ số của số đã nhập. Nhấn và giữ phần 0 "+" trên bảng quay số để nhập "+".
- Nhấn nút  tìm số điện thoại. Để biết thêm chi tiết, tham khảo phần "Tìm số liên lạc" trên trang 33.


### Gọi qua chức năng Quay số lại

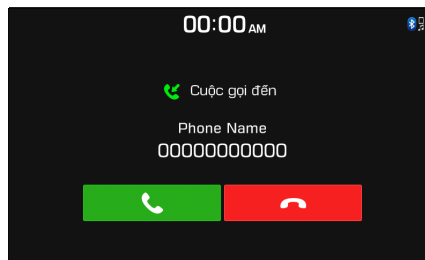
Nhấn và giữ nút  hoặc Nhấn hai lần phím  trên vô lăng.

### LƯU Ý

- Không thể quay số lại khi không có danh sách các cuộc gọi đã thực hiện.

### Trả lời cuộc gọi

Thông báo cuộc gọi đến ► Nhấn nút  hoặc phím  trên vô lăng.

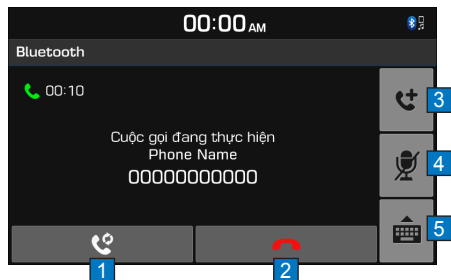


### Từ chối cuộc gọi

Thông báo cuộc gọi đến ► Nhấn nút  hoặc phím  trên vô lăng.

# Điện thoại Bluetooth®

## Các menu hoạt động trong suốt cuộc gọi



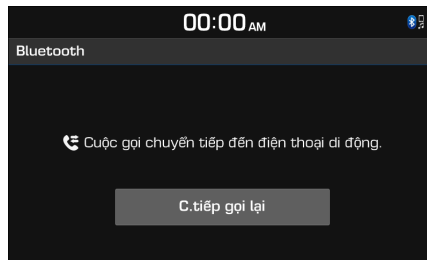
| Nút | Mô tả   |
|-----|---|
| 1   | Chuyển cuộc gọi thoại từ tai nghe đàm thoại rảnh tay trên xe sang điện thoại di động. |
| 2   | Kết thúc cuộc gọi.  |
| 3   | Cuộc gọi 3 bên.   |
| 4   | Bật/Tắt micrô.  |
| 5   | Hiển thị màn hình bảng quay số để nhập số ARS.  |

## Kết thúc cuộc gọi

Trong khi đang nghe cuộc gọi ► Nhấn nút hoặc phím trên vô lăng.

## Chuyển cuộc gọi sang điện thoại Bluetooth®

Trong khi đang nghe cuộc gọi bằng tai nghe rảnh tay ► Nhấn nút hoặc phím trên vô lăng.



Trong khi đang nghe điện thoại di động ► Nhấn nút hoặc nhấn và giữ phím trên vô lăng.

## Thực hiện cuộc gọi 3 bên

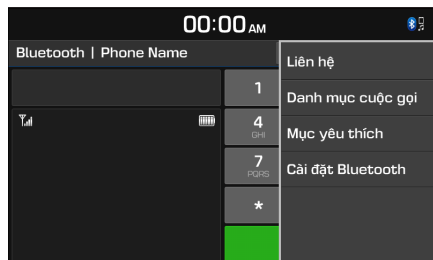
Trong khi đang nghe điện thoại ► Nhấn nút . ► Nhấn số điện thoại bạn muốn thực hiện cuộc gọi ► Nhấn nút .



# Điện thoại Bluetooth®

## Sử dụng các nút trên menu

Trên màn hình Điện thoại ► Nhấn nút **MENU** để sử dụng Danh bạ, danh sách Cuộc gọi, Mục yêu thích, thiết lập Bluetooth®.

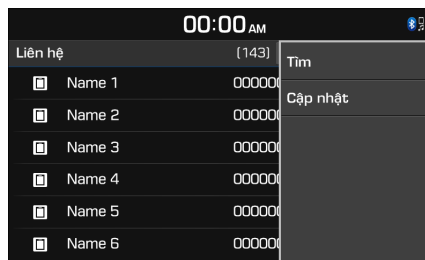


## Liên hệ

### Cập nhật danh bạ điện thoại di động

Có thể cập nhật lên đến 5.000 số liên lạc trên điện thoại di động.

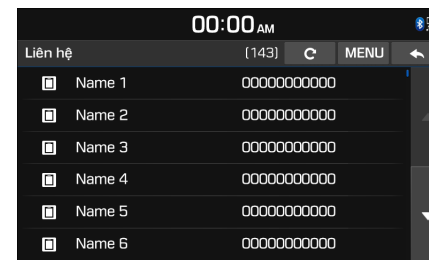
Trên màn hình Danh bạ ► Nhấn nút **MENU** ► Nhấn nút **Cập nhật**.



Số liên lạc bị xóa và số liên lạc của điện thoại đã kết nối được cập nhật.

## Thực hiện cuộc gọi từ danh bạ

Trên màn hình Danh bạ ► Nhấn nút **MENU** ► Nhấn nút **Liên hệ** ► Nhấn số liên lạc bạn muốn gọi.



## Tìm số liên lạc

Trên màn hình Danh bạ ► Nhấn nút **MENU** ► Nhấn nút **Tìm** ► Nhập tên ► Nhấn nút **OK** ► Nhấn số liên lạc bạn muốn gọi.

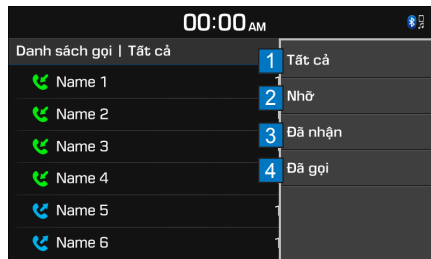


# Điện thoại Bluetooth®

## Danh mục cuộc gọi

### Xem danh sách gọi

Trên màn hình Điện thoại ► Nhấn nút **MENU**  
► Nhấn nút **Danh sách gọi**.



Nhấn nút **MENU** trên màn hình danh sách Gọi.

| Nút       | Mô tả                            |
|-----------|----------------------------------|
| 1 Tất cả  | Hiển thị tất cả danh sách gọi.   |
| 2 Nhớ     | Hiển thị danh sách gọi nhớ.      |
| 3 Đã nhận | Hiển thị danh sách cuộc gọi đến. |
| 4 Đã gọi  | Hiển thị danh sách cuộc gọi đi.  |

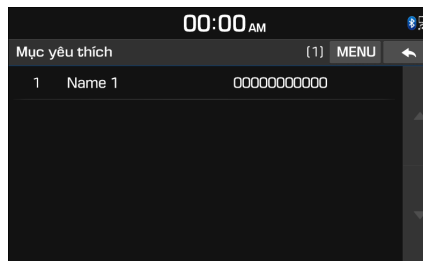
### LƯU Ý

- Danh sách gọi có thể không được lưu ở một số điện thoại di động.

## Mục yêu thích

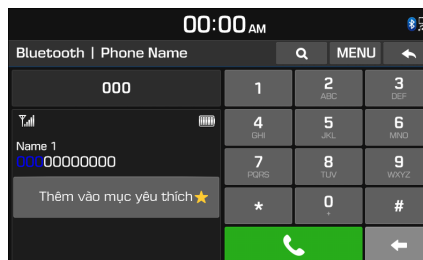
### Gọi mục yêu thích

Trên màn hình Điện thoại ► Nhấn nút **MENU**  
► Nhấn nút **Mục yêu thích** ► Nhấn Mục yêu thích bạn muốn gọi.

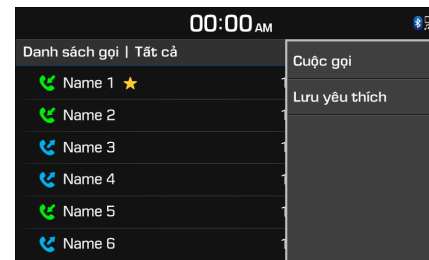
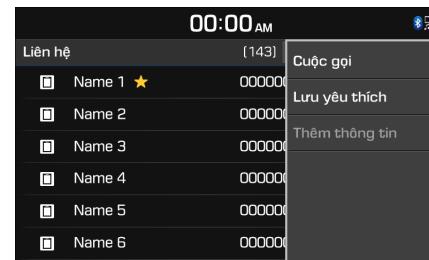


### Lưu yêu thích

Trên màn hình Điện thoại ► Nhấn nút **Thêm vào mục yêu thích**.



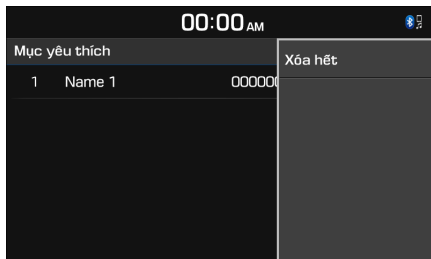
Trên màn hình Danh bạ hoặc danh sách Gọi ► Nhấn và giữ số liên lạc bạn muốn lưu ► Nhấn nút **Lưu yêu thích**.



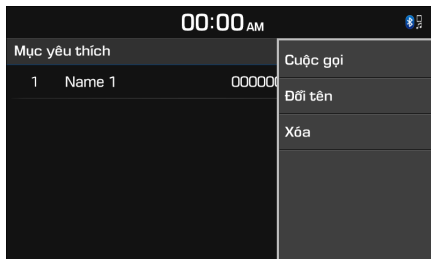
# Điện thoại Bluetooth®

## Xóa Mục yêu thích

Trên màn hình Mục yêu thích ► Nhấn nút **MENU** ► Nhấn nút **Xóa hết** ► Nhấn nút **OK** .



Trên màn hình Mục yêu thích ► Nhấn và giữ mục yêu thích mà bạn muốn xóa ► Nhấn nút **Xóa** ► Nhấn nút **OK** .



## Đổi tên Mục yêu thích

Trên màn hình Mục yêu thích ► Nhấn và giữ mục yêu thích bạn muốn đổi ► Nhấn nút **Đổi tên** ► Nhập tên ► Nhấn nút **OK** .



## Cài đặt Bluetooth®

Trên màn hình Điện thoại ► Nhấn nút **MENU** ► Nhấn nút **Cài đặt Bluetooth** .



Để biết chi tiết, hãy tham khảo các "Bluetooth®" trên trang 41.

# Apple CarPlay

## Giới thiệu về Apple CarPlay

- CarPlay đưa các ứng dụng chủ chốt trên iPhone - những ứng dụng bạn muốn sử dụng khi đang lái xe - lên màn hình tích hợp trên xe của bạn. Với CarPlay, bạn có thể được chỉ đường từng đoạn rẽ, thực hiện cuộc gọi, trao đổi tin nhắn văn bản, nghe nhạc và nhiều hơn thế. Apple CarPlay khả dụng trên một số hệ thống điều hướng ô-tô có trong danh sách và hoạt động tốt với iPhone 5 trở về sau sử dụng hệ điều hành iOS 7.1 hoặc cao hơn.
- Bạn có thể thao tác CarPlay bằng cách sử dụng các chức năng điều khiển tích hợp trên xe - màn hình cảm ứng, nút xoay điều khiển hoặc cả hai. Để tìm hiểu cách thao tác trên màn hình, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng cung cấp kèm theo xe. Hoặc chỉ cần sử dụng tính năng điều khiển giọng nói Siri để cho CarPlay biết bạn muốn gì. Trong thực tế, Siri thường tự động hỗ trợ bạn, tùy vào ứng dụng mà bạn đang sử dụng.
- Để biết thêm thông tin và cách xử lý sự cố, xin tham khảo sách hướng dẫn iPhone hoặc vào xem trang web của Apple.

## Biện pháp phòng ngừa

- Apple CarPlay không khả dụng nếu phiên bản giao thức giao tiếp không được hỗ trợ hoặc hệ thống không nhận được điện thoại của bạn do máy tắt vì lỗi hoặc hỏng hóc trong thiết bị.
- Hệ thống có thể không nhận được điện thoại của bạn nếu điện thoại gần hết pin. Hãy sạc điện thoại và thử lại sau đó.
- Nếu điện thoại bị tắt nguồn do lỗi của điện thoại, hãy thiết lập lại điện thoại và thử lại.
- Nếu bạn liên tục kết nối và ngắt kết nối cáp USB trên thiết bị trong một thời gian ngắn, điện thoại có thể bị lỗi. Điều này cũng có thể khiến thiết bị không hoạt động.
- Thời gian nhận thiết bị có thể có khác biệt tùy theo loại thiết bị và phiên bản vi chương trình/HĐH.
- Khi sử dụng tính năng này, bạn nên sử dụng loại cáp chuyên dụng. (Sử dụng sản phẩm không chính hãng có thể gây tiếng ồn hoặc lỗi.)
- Apple CarPlay có thể không hoạt động tốt do các vấn đề của điện thoại di động.

## Bạn cần có gì??

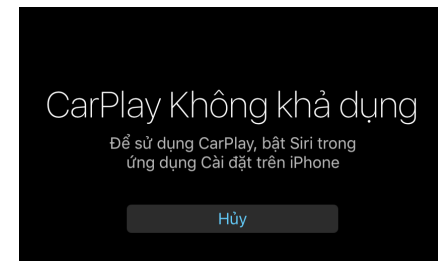
1. Một chiếc điện thoại iPhone 5 trở về sau.
2. Một chiếc xe tương thích với iPhone.
3. Cáp USB chính hãng của Apple.

## Trước khi bật Apple CarPlay

### Cài đặt Siri trên iPhone

Phải bật Siri trên iPhone. Nếu chưa bật Siri, hệ thống sẽ hiển thị thông báo.

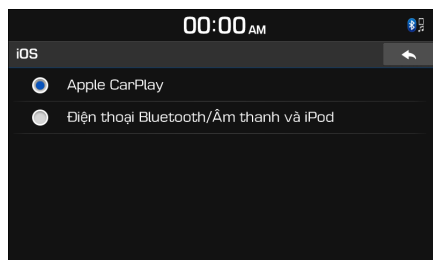
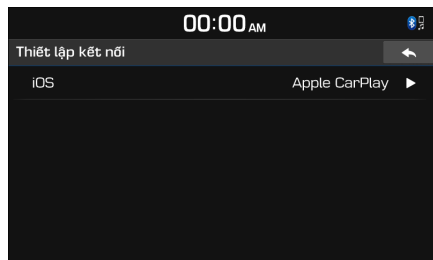
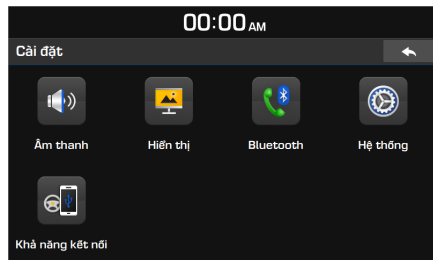
Vào Settings ► General ► Siri ► Turn on Siri.



### Cài đặt hệ thống

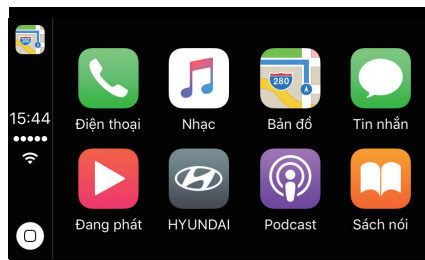
Trước khi kết nối điện thoại di động, hãy kiểm tra Apple CarPlay đã được cài đặt để sử dụng hay chưa trong mục Setup ► Khả năng kết nối ► iOS . Kiểm tra Apple CarPlay .

# Apple CarPlay

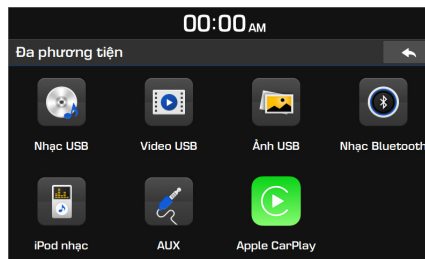


## Chế độ khởi động

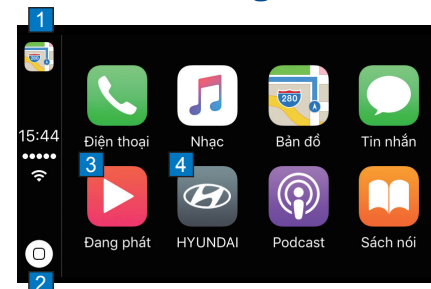
Kết nối điện thoại với xe bằng cáp USB. Màn hình Trang chủ CarPlay sẽ tự động hiển thị.



Khi ở chế độ khác, nhấn Media ► Apple CarPlay.



## Màn hình trang chủ



| Nút | Mô tả  |
|-----|--|
| 1   | Trở về tính năng cuộc gọi, hoặc chỉ đường từng đoạn rẽ |
| 2   | Nút Trang chủ  |
| 3   | Xem nguồn âm thanh hiện tại                            |
| 4   | Trở về màn hình Trang chủ của xe                       |

## LƯU Ý

- Tính năng Bản đồ và Chỉ đường từng đoạn rẽ chỉ khả dụng tại những quốc gia được Apple hỗ trợ (kiểm tra liên kết bên dưới để biết thông tin về các quốc gia được hỗ trợ). ([http:// www.apple.com/ios/feature-availability/#applecarplay](http://www.apple.com/ios/feature-availability/#applecarplay))
- Vị trí của nút Trang chủ thay đổi theo vị trí chỗ ngồi của lái xe.

# Apple CarPlay

## Nói với Siri

Nhấn và giữ nút  trên vô lăng, hoặc chạm và giữ nút Trang chủ trên màn hình Trang chủ CarPlay đến khi Siri phát tiếng bíp.

Sau đó nói câu lệnh mà bạn muốn sử dụng. Sau đó bạn có thể thực hiện những thao tác như gửi hoặc trả lời văn bản, tìm địa điểm, thực hiện cuộc gọi hoặc chơi nhạc.


## Mở ứng dụng

Chạm vào ứng dụng trên màn hình cảm ứng.

## Trở về màn hình Trang chủ CarPlay

Chạm vào nút Trang chủ trên màn hình cảm ứng.

## Trở về màn hình Trang chủ của xe

Chạm vào lô-gô của xe. Hoặc nhấn phím  hoặc phím mong muốn trên thiết bị.

## Xem các ứng dụng bổ sung

Nếu bạn có nhiều hơn tám ứng dụng, một số ứng dụng có thể xuất hiện ở trang khác trên màn hình Trang chủ. Vuốt sang trái trên màn hình cảm ứng.

## Trở về tính năng cuộc gọi hoặc chỉ đường từng đoạn rẽ

Chạm vào biểu tượng ở góc trái phía trên màn hình cảm ứng.

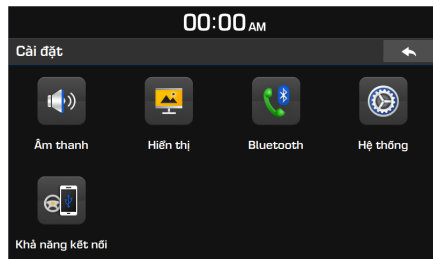
## Xem và điều khiển nguồn âm thanh hiện tại

Chạm vào Now Play để xem ứng dụng âm thanh hiện tại.

# Cài đặt

## Chế độ khởi động

Nhấn phím **SETUP** để hiển thị màn hình Cài đặt.



## Âm thanh

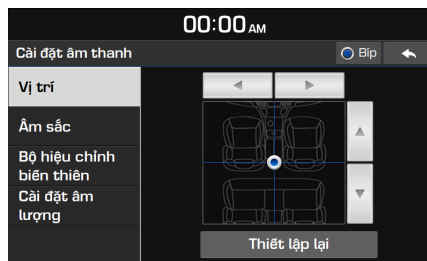
Menu này được sử dụng để điều chỉnh các hiệu ứng âm thanh cho toàn bộ hệ thống.

Nhấn phím **SETUP** ▶ Nhấn nút **Âm thanh**.



### Vị trí

Trên màn hình cài đặt Âm thanh ▶ Nhấn nút **Vị trí** ▶ Cài đặt mức cân bằng âm thanh theo mong muốn.

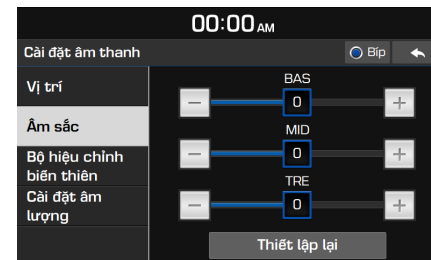


Sử dụng các nút **▲**, **▼**, và **○** để điều chỉnh cài đặt.

Nhấn nút **Thiết lập lại** để khôi phục âm thanh về vị trí trung tâm.

### Âm sắc

Trên màn hình cài đặt Âm thanh ▶ Nhấn nút **Âm sắc** ▶ Cài đặt chế độ mong muốn.



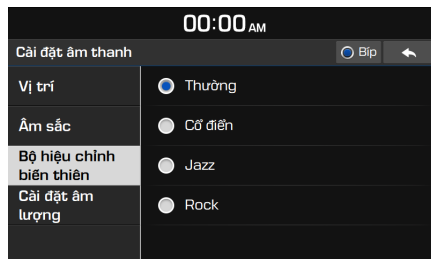
Sử dụng các nút **▲**, **▼**, và **○** để điều chỉnh cài đặt.

Nhấn nút **Thiết lập lại** để khởi chạy các thiết lập.

# Cài đặt

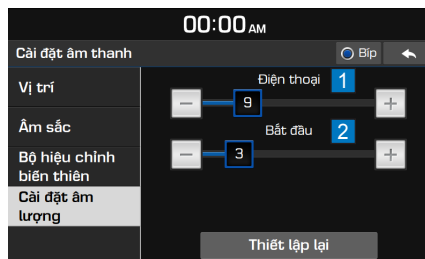
## Bộ hiệu chỉnh biến thiên

Trên màn hình cài đặt Âm thanh ▶ Nhấn **Bộ hiệu chỉnh biến thiên** ▶ Cài đặt chế độ mong muốn.



## Cài đặt âm lượng

Trên màn hình cài đặt Âm thanh ▶ Nhấn nút **Cài đặt âm lượng** ▶ Cài đặt âm lượng mong muốn.



| Nút                 | Mô tả   |
|---------------------|---|
| <b>1</b> Điện thoại | Điều chỉnh âm lượng theo điện thoại.  |
| <b>2</b> Bắt đầu    | <ul style="list-style-type: none"><li>Nếu âm lượng Âm thanh cài đặt gần nhất nhỏ hơn âm lượng cài đặt khi khởi động, âm lượng sẽ trở về mức âm lượng khi khởi động hệ thống. Nếu âm lượng Âm thanh cao hơn âm lượng khi Khởi động, âm lượng khi Khởi động hiện tại sẽ được duy trì.</li><li>Ngoài ra, nếu mức âm lượng sử dụng gần nhất cao hơn 35, thì mức âm lượng này sẽ được cài đặt thành 35 khi khởi động hệ thống.</li></ul> |

Sử dụng các nút **+**, **-** và **0** để điều chỉnh cài đặt.

Nhấn nút **Thiết lập lại** để khởi chạy các thiết lập.

## Bíp

Menu này cho phép phát tiếng bíp mỗi khi bạn vận hành màn hình cảm ứng.

Trên màn hình cài đặt Âm thanh ▶ Nhấn nút **Bíp** để bật/tắt.



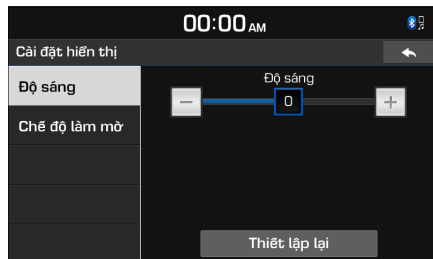


# Cài đặt

## Hiển thị

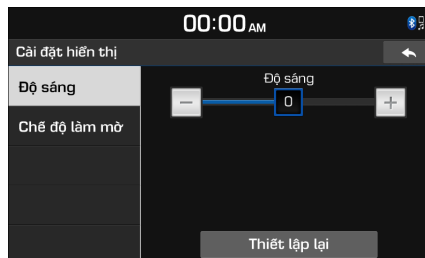
Menu này cho phép bạn điều chỉnh độ sáng và cài đặt chế độ làm mờ cho toàn bộ hệ thống.

Nhấn phím **SETUP** ► Nhấn nút **Hiển thị**.



## Độ sáng

Trên màn hình cài đặt **Hiển thị** ► Nhấn nút **Độ sáng** ► Cài đặt độ sáng mong muốn.



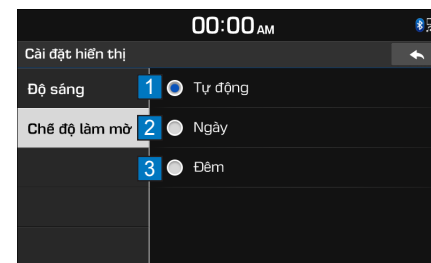
Sử dụng các nút **+**, **-** và **0** để điều chỉnh cài đặt.

Nhấn nút **Thiết lập lại** để khởi chạy các thiết lập.

## Chế độ làm mờ

Menu này cho phép cài đặt độ sáng tùy theo thay đổi chế độ.

Trên màn hình cài đặt **Hiển thị** ► Nhấn nút **Chế độ làm mờ** ► Cài đặt chế độ mong muốn.



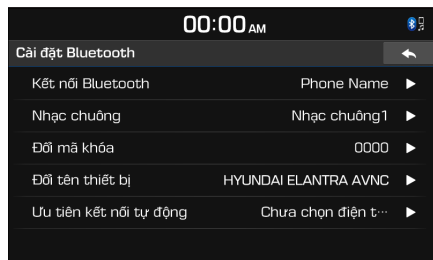
| Nút | Mô tả  |
|-----|--|
| 1   | Tự động<br>Tự động điều chỉnh độ sáng theo độ sáng xung quanh. |
| 2   | Ngày<br>Mức độ sáng luôn được cài đặt ở mức cao.               |
| 3   | Đêm<br>Mức độ sáng luôn được cài đặt ở mức thấp.               |

# Cài đặt

## Cài đặt Bluetooth®

Menu này cho phép thiết lập các cài đặt Bluetooth®.

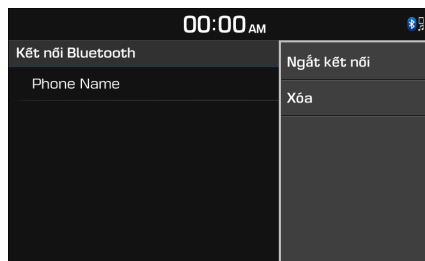
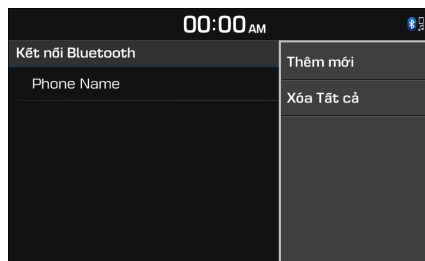
Nhấn phím **SETUP** ► Nhấn nút **Bluetooth**.



## Kết nối Bluetooth®

Menu này cho phép quản lý danh sách thiết bị Bluetooth®, như ghép đôi, kết nối hoặc xóa các thiết bị Bluetooth®.

Trên màn hình cài đặt Bluetooth® ► Nhấn nút **Kết nối Bluetooth** ► Cài đặt thiết lập theo mong muốn.



Nhấn và giữ tên điện thoại để ngắt kết nối/xóa các thiết bị.

## Nhạc chuông

Nhạc chuông đã cài đặt được phát qua loa xe khi bạn nhận cuộc gọi.

Trên màn hình cài đặt Bluetooth® ► Nhấn nút **Nhạc chuông** ► Cài đặt nhạc chuông theo mong muốn.



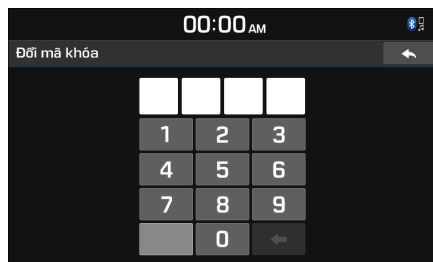
# Cài đặt

## Đổi mã khóa

Tính năng này cho phép bạn thay đổi mã khóa dùng để xác thực thiết bị Bluetooth®.

Trên màn hình cài đặt Bluetooth® ▶ Nhấn nút

**Đổi mã khóa** ▶ Nhập mã khóa.



### LƯU Ý

- Mã khóa mặc định là 0000.

## Đổi tên thiết bị

Trên màn hình cài đặt Bluetooth® ▶ Nhấn nút

**Đổi tên thiết bị** ▶ Nhập tên.



### LƯU Ý

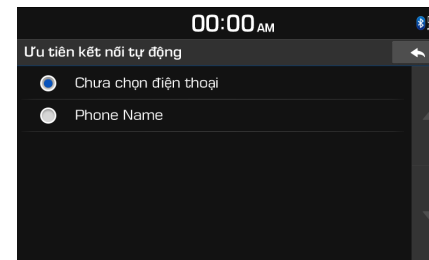
- Tên thiết bị mặc định là HYUNDAI ELANTRA AVNC.

## Ưu tiên kết nối tự động

Thiết bị Bluetooth® sẽ tự động được kết nối theo tùy chọn được cài đặt khi bật đánh lửa khởi động xe.

Trên màn hình cài đặt Bluetooth® ▶ Nhấn nút

**Ưu tiên kết nối tự động** ▶ Thiết lập cài đặt mong muốn.



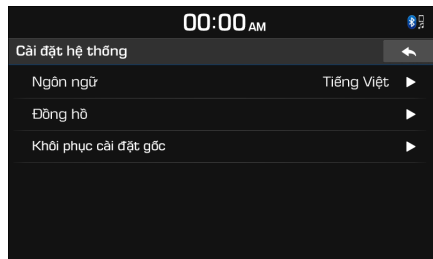
### LƯU Ý

- Nếu nhấn **Chưa chọn điện thoại**, điện thoại Bluetooth® kết nối gần đây nhất sẽ tự động được kết nối.

# Cài đặt

## Hệ thống

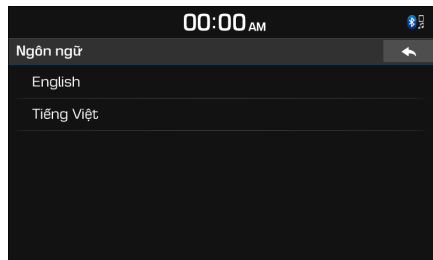
Nhấn phím **SETUP** ► Nhấn nút **Hệ thống**.



## Ngôn ngữ

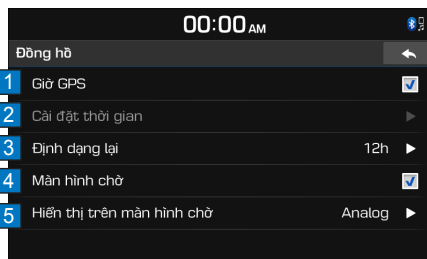
Menu này cho phép cài đặt ngôn ngữ của hệ thống.

Trên màn hình cài đặt Hệ thống ► Nhấn nút **Ngôn ngữ** ► Nhấn ngôn ngữ mong muốn.



## Đồng hồ

Trên màn hình cài đặt Hệ thống ► Nhấn nút **Đồng hồ** ► Cài đặt thiết lập mong muốn.

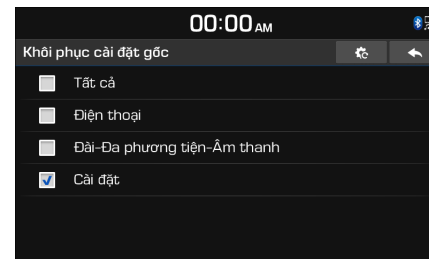
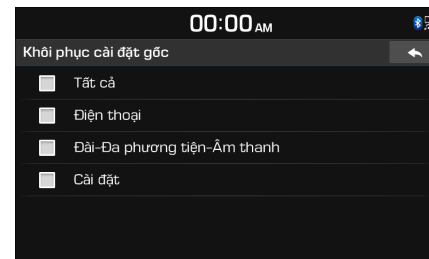


| Nút                          | Mô tả   |
|------------------------------|---|
| 1 Giờ GPS                    | Hiện thị thời gian theo thời gian GPS nhận được.                |
| 2 Cài đặt thời gian          | Cài đặt thời gian hiện tại.                                     |
| 3 Định dạng lại              | Chuyển chế độ hiển thị đồng hồ kỹ thuật số sang 12 hoặc 24 giờ. |
| 4 Màn hình chờ               | Bật/Tắt màn hình hiển thị khi tắt nguồn hệ thống.               |
| 5 Hiện thị trên màn hình chờ | Cài đặt loại màn hình Chờ.                                      |

## Khôi phục cài đặt gốc

Menu này cho phép cài đặt lại các thiết lập mà người sử dụng đã đặt ra.

Trên màn hình cài đặt Hệ thống ► Nhấn nút **Khôi phục cài đặt gốc** ► Nhấn mục mong muốn ► Nhấn nút **Cài đặt** ► Nhấn nút **CÓ**.



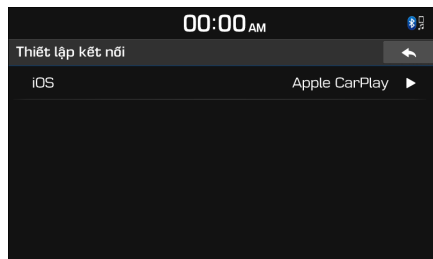
# Cài đặt

## Khả năng kết nối

Menu này cho phép cài đặt tính năng kết nối trên xe của hệ thống.

Nhấn phím **SETUP** ▶ Nhấn nút **Khả năng kết nối**

▶ Nhấn vào thiết lập mong muốn.



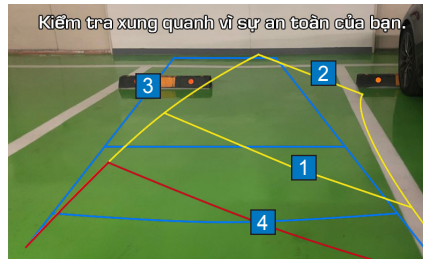
# Sử dụng camera sau - Tùy chọn

## Giới thiệu về camera sau

Camera sau là thiết bị tùy chọn dành cho khách hàng có mua tính năng tùy chọn này. Camera sau là hệ thống hướng dẫn đỗ xe được kích hoạt khi cần sang số gạt về vị trí R khi động cơ đang bật.

### LƯU Ý

- Camera sau được trang bị mắt kính quang học nhằm đảm bảo có góc nhìn rộng, điều này khiến khoảng cách hiển thị trên màn hình và khoảng cách trong thực tế có một chút khác biệt. Để an toàn, hãy đảm bảo trực tiếp kiểm tra các mặt bên phải, trái và sau trước khi lùi xe.
- Màu sắc trong phần hướng dẫn đỗ xe trên màn hình có thể có khác biệt so với thực tế.



| Nút  | Mô tả  |
|--|--|
| <b>1</b> Vạch chỉ hướng lái xe (màu vàng)  | Vạch này hiển thị hướng lái xe theo góc đánh vô lăng.  |
| <b>3</b> Vạch chỉ hướng số mo (xanh dương) | Vạch này biểu thị đường di chuyển dự kiến của xe khi vô lăng ở số N (số mo) và vạch này được thiết kế để hỗ trợ người lái xác định xe đã đỗ đúng vị trí hay chưa và không đỗ quá gần các phương tiện bên cạnh. |
| <b>4</b> Vạch cảnh báo va chạm (đỏ)        | Vạch này được thiết kế để hỗ trợ phòng ngừa va chạm.   |

# Thông số kỹ thuật

## Thông số kỹ thuật MP3 USB

| Phân loại                                   | Mô tả   |
|---|---|
| Thông số kỹ thuật tập tin MP3               | Thông số kỹ thuật phản ứng: MPEG1 AUDIO LAYER3  |
| Tốc độ truyền và Tần số lấy mẫu khuyến nghị | Tần số lấy mẫu phản ứng: 32, 44.1, 48 (KHz)<br>Tốc độ truyền phản ứng: 32, 40, 48, 56, 64, 80, 96, 112, 128, 160, 192, 224, 256, 320 (Kbps)   |
| ID3 TAG                                     | ID3 v1.1 và ID3 v2.x TAG  |
| Thông số kỹ thuật chi tiết                  | <ul style="list-style-type: none"><li>• Lớp đường dẫn tối đa: 15 lớp</li><li>• Độ dài tối đa của tên thư mục và tên tập tin: 255Bytes</li><li>• Ký tự hỗ trợ cho tên thư mục/tên tập tin: Tiếng Anh, Tiếng Việt và số</li><li>• Số tập tin tối đa nhận được từ một thiết bị USB: 5000</li></ul> |

## Thông số kỹ thuật Video và Ảnh

| Phân loại                       | Mô tả   |
|---------------------------------|---|
| Định dạng tập tin               | AVI(DivX), MPEG   |
| Định dạng ảnh                   | jpg, gif, bmp, png  |
| Phần mở rộng                    | avi, divx, mpg, mpeg, mp4, wmv  |
| Độ phân giải ảnh được hỗ trợ    | Tối đa 4000x3000  |
| Kích cỡ tập tin ảnh được hỗ trợ | Tối đa 4 Mbytes   |
| Mức thu/phóng ảnh được hỗ trợ   | Tối đa 300%   |
| Giải mã phim                    | MPEG4-ASP, MPEG4-AVC(H.264), AVS, VP8   |
| Độ phân giải video              | 1920 x 1080<br>(WMV 9: Tối đa 8Mbps, 1280x720,<br>WMV 8: 640x480)   |
| Giải mã tiếng                   | MP3, OGG, WMA ... (Không hỗ trợ AC3)  |
| Phụ đề                          | SMI   |
| Tập tin không được hỗ trợ       | <ul style="list-style-type: none"><li>• Những tập tin không tương thích với thông số kỹ thuật được hỗ trợ</li><li>• Những tập tin bị chỉnh sửa (các tập tin có định dạng tập tin bị sửa đổi)</li><li>• Những tập tin bị chuyển đổi (ví dụ: tập tin AVI mã hóa bằng Giải mã phim WMV)</li><li>• Những tập tin không chỉ số</li></ul> |



# Thông số kỹ thuật

## TFT-LCD

|                   |  |
|-------------------|--|
| Screen Size       | 7 inch (177.8 mm) diagonal                   |
| Resolution        | 384,000 pixels (Resolution : 800 x 480)      |
| Operating Method  | TFT  |
| Viewing Angle     | Left/Right, Top/Bottom: (70°, 70°, 50°, 70°) |
| Internal Lighting | LED  |

## Radio

|                   |  |
|-------------------|--|
| Channels          | FM: 87.5MHz ~ 108.0MHz(Step: 100KHz)     |
|                   | AM:531 kHz ~ 1602kHz(Step: 9kHz)         |
| Sensitivity       | FM : Under 10 dBuV / AM: Under 35dBu EMF |
| Distortion Factor | Within 2%                                |

## Bluetooth® Wireless Technology

|                                    |   |
|------------------------------------|---|
| Frequency Range                    | 2402 ~ 2408 MHz                                 |
| Supported Bluetooth® Specification | 2.1+EDR   |
| Supported Profile                  | HFP (1.5) , A2DP (1.2) , AVRCP (1.4) , BAP(1.0) |
| Bluetooth® Power                   | Class2  |
| Number of Channels                 | 79 channels                                     |

## Common

|                                |   |                     |                                |
|--------------------------------|---|---------------------|--------------------------------|
| Power Supply                   | DC 14.4V                                    | Operating Power     | DC 9V ~ DC 16V                 |
| Sleep Current                  | 1mA or less (after 96 hours with ACC OFF)   |                     |                                |
|                                | 10mA or less (before 96 hours with ACC OFF) |                     |                                |
| Operating Temperature          | -20 ~ +70 °C<br>(-4 ~ +158°F)               | Storage Temperature | -30 ~ +80 °C<br>(-22 ~ +176°F) |
|                                | Dimension                                   |                     |                                |
| W 317.5 x H 169.7 x D 255.4 mm |   |                     |                                |
| Current Consumption            | 10A   |                     |                                |
| Weight                         | 2.0Kg                                       |                     |                                |



# Trước khi cho rằng có lỗi sản phẩm

## Vị trí xe hiện tại như thế hiện trên điều hướng có thể khác với vị trí thực tế trong các điều kiện sau đây.

- Khi lái xe trên đường hình chữ Y có các góc hẹp, vị trí hiện tại có thể được hiển thị theo hướng đối diện.
- Trong đường thành phố, vị trí hiện tại có thể được hiển thị ở phía đối diện hoặc trên một vị trí ngoài đường.
- Khi thay đổi mức thu phóng từ tối đa đến một mức khác, vị trí hiện tại có thể được hiển thị trên một đường khác.
- Nếu xe được đưa lên phà hoặc xe vận chuyển ô-tô, thì vị trí hiện tại có thể bị kẹt tại vị trí cuối cùng trước khi được đưa lên.
- Khi đi vào một con đường sau khi đi qua một cấu trúc bãi đậu xe ngầm, cấu trúc bãi đỗ xe trong tòa nhà hoặc đường có nhiều khúc xoay.
- Khi lái xe trong điều kiện giao thông mật độ cao thường xuyên chạy và dừng.
- Khi lái xe trong điều kiện trơn trượt, như cát lún nặng, tuyết dày, v.v...
- Khi mới thay lốp xe gần đây (Đặc biệt là khi sử dụng lốp dự phòng hoặc chống trượt).
- Khi sử dụng lốp không đúng kích cỡ.
- Khi áp suất lốp của 4 lốp khác nhau.
- Khi lốp thay thế bị mòn hoặc đã qua sử dụng (Đặc biệt là lốp xe chống trượt đã qua mùa sử dụng thứ hai).
- Khi lái xe gần các tòa nhà nhiều tầng.
- Khi có lắp бага mu xe.
- Khi hệ thống tính toán ra lộ trình dài trong khi lái xe trên đường cao tốc, trong những trường hợp như vậy, việc tiếp tục lái xe sẽ tự động cho phép hệ thống thực hiện chức năng khớp bản đồ hoặc sử dụng thông tin GNSS cập nhật để cung cấp vị trí hiện tại (Trong trường hợp này, có thể mất đến vài phút).

## Hệ thống có thể không đưa ra hướng dẫn lộ trình chính xác do các điều kiện tìm kiếm hay vị trí lái xe. Những trường hợp này không phải là lỗi hệ thống:

- Hệ thống có thể đưa ra hướng dẫn đi thẳng trong khi đang lái xe trên đường thẳng.
- Hệ thống có thể không đưa ra hướng dẫn ngay cả khi xe đã rẽ tại một nút giao thông.
- Có những nút giao thông mà hệ thống không đưa ra hướng dẫn.
- Hệ thống có thể đưa ra tín hiệu hướng dẫn quay đầu ở một số nút giao thông không có chỗ quay đầu.

- Hệ thống có thể đưa ra hướng dẫn đi vào khu vực cấm vào (Khu cấm vào, đường đang thi công, v.v...).
- Hệ thống có thể đưa ra hướng dẫn đến một vị trí không phải là đích đến thực sự nếu các con đường dẫn đến điểm đến thực sự không tồn tại hoặc quá hẹp.
- Hệ thống có thể đưa ra hướng dẫn thoại lỗi nếu xe chạy sai lộ trình đã vạch ra. (Ví dụ, nếu xe rẽ tại một nút giao thông trong khi hệ thống điều hướng cung cấp hướng dẫn đi thẳng.)

## Những tình huống này có thể xảy ra sau khi thực hiện tính toán lộ trình. Những trường hợp này không phải là lỗi hệ thống:

- Hệ thống có thể đưa ra hướng dẫn đến một vị trí khác với vị trí hiện tại khi rẽ tại một ngã tư.
- Khi lái xe ở tốc độ cao, quá trình tính toán lại lộ trình có thể mất nhiều thời gian hơn.

## Xử lý sự cố

1. Những lỗi xảy ra trong quá trình vận hành, lắp đặt thiết bị này có thể bị nhầm lẫn thành trục trặc của thiết bị trong thực tế.
2. Nếu bạn đang gặp vấn đề với thiết bị này, hãy thử những gợi ý dưới đây.
3. Nếu vẫn còn lỗi, hãy liên hệ với bên bán hàng của bạn.

| Vấn đề   | Nguyên nhân khả dĩ  |
|--|---|
| Có những chấm đỏ, xanh dương, hoặc xanh lá nhỏ trên màn hình | Bởi vì màn hình LCD được sản xuất bằng công nghệ đòi hỏi phải có mật độ điểm lớn, nên có thể xảy ra trường hợp thiếu hụt một điểm ảnh hay ánh sáng trong vòng 0,01% tổng số điểm ảnh.   |
| Âm thanh hoặc hình ảnh không hoạt động                       | <ul style="list-style-type: none"><li>• Công tắc của xe đã được bật sang [ACC] hoặc [ON] chưa?</li><li>• HỆ THỐNG đã được TẮT hay chưa?</li></ul>   |
| Màn hình đang hiển thị nhưng không có âm thanh               | <ul style="list-style-type: none"><li>• Âm lượng có bị cài đặt về mức thấp không?</li><li>• Âm lượng có bị tắt không?</li></ul>   |
| Khi bật nguồn điện, các góc của màn hình bị tối              | <ul style="list-style-type: none"><li>• Màn hình bị tối sau nhiều lần sử dụng trong thời gian dài là bình thường đối với màn hình LCD. Đây không phải là lỗi.</li><li>• Nếu màn hình bị tối nhiều, hãy liên hệ với bên bán hàng gần nhất để được hỗ trợ.</li></ul>  |
| Âm thanh chỉ phát ra một loa                                 | Vị trí của các nút điều chỉnh âm Fader (Chỉnh âm hai bên trái phải) hoặc Cân bằng có bị chỉnh sang một bên không?   |
| Âm thanh không hoạt động ở chế độ AUX                        | Các giắc cắm kết nối âm thanh có được cắm hoàn toàn vào thiết bị đầu cuối AUX không?  |
| Thiết bị ngoại vi không hoạt động                            | Thiết bị ngoại vi có được kết nối bằng cáp kết nối tiêu chuẩn không?  |
| Khi bật nguồn, màn hình chế độ gần nhất không hiển thị       | Trong các chế độ phát tập tin bằng cách đọc các nguồn bên ngoài, như USB, iPod®, hoặc chế độ phát trực tuyến Bluetooth®, thì màn hình chế độ được phát gần nhất trước khi tắt nguồn có thể không được nạp chính xác. <ul style="list-style-type: none"><li>• Nếu thiết bị tương ứng không được kết nối, chế độ vận hành trước chế độ gần nhất sẽ hoạt động.</li><li>• Nếu chế độ trước đó vẫn không được phát chính xác, thì chế độ vận hành trước đó sẽ hoạt động.</li></ul> |

## Xử lý sự cố

| Vấn đề                       | Nguyên nhân khả dĩ   | Biện pháp đối phó  |
|------------------------------|--|--|
| Nguồn không bật.             | Cầu chì bị ngắt.   | <ul style="list-style-type: none"><li>Thay cầu chì phù hợp.</li><li>Nếu cầu chì bị ngắt một lần nữa, hãy liên hệ với điểm mua hàng của bạn hoặc trung tâm dịch vụ.</li></ul> |
|                              | Thiết bị không được kết nối chính xác.                             | Kiểm tra xem thiết bị đã được kết nối đúng cách hay chưa.  |
| Hệ thống không phát tập tin. | Ắc quy xe yếu.   | Sạc ắc quy và nếu vấn đề vẫn tiếp diễn, liên hệ với điểm mua hàng của bạn hoặc trung tâm dịch vụ.  |
| Chất lượng màu/sắc ảnh thấp. | Độ sáng, độ tương phản không được thiết lập đúng.                  | Điều chỉnh chính xác độ sáng và độ tương phản thông qua mục Cài đặt hiển thị.  |
| Âm thanh không hoạt động.    | Mức âm lượng bị cài đặt ở mức thấp nhất.                           | Điều chỉnh mức âm lượng.   |
|                              | Kết nối không thích hợp.   | Kiểm tra xem thiết bị đã được kết nối đúng cách hay chưa.  |
|                              | Thiết bị hiện đang tua tới, tua lui, quét hoặc phát ở chế độ chậm. | Âm thanh sẽ không hoạt động khi thiết bị đang tua tới, tua lui, quét hoặc phát ở chế độ chậm.  |

## Xử lý sự cố

| Vấn đề                                   | Nguyên nhân khả dĩ  | Biện pháp đối phó  |
|--|---|--|
| Chất lượng âm thanh hoặc hình ảnh kém.   | Bị rung từ khi lắp công tắc chuyển đổi.                       | Âm thanh có thể đoạn mạch và hình ảnh bị bóp méo nếu thiết bị rung.                                |
|  | Chất lượng màu/sắc ảnh kém.                                   | Thiết bị sẽ trở lại bình thường sau khi hết rung.  |
| USB không hoạt động                      | Bộ nhớ USB bị hỏng.   | Hãy sử dụng sau khi định dạng USB sang định dạng FAT 12/16/32.                                     |
|  | Bộ nhớ USB bị bẩn.  | Loại bỏ ngoại vật bất kỳ trên bề mặt tiếp xúc của bộ nhớ USB và thiết bị đầu cuối đa phương tiện.  |
|  | USB HUB mua riêng đang được sử dụng.                          | Kết nối bộ nhớ USB trực tiếp với thiết bị đầu cuối đa phương tiện của xe.                          |
|  | Cáp nối USB đang được sử dụng.                                | Kết nối bộ nhớ USB trực tiếp với thiết bị đầu cuối đa phương tiện của xe.                          |
|  | USB không phải loại Bộ nhớ USB vỏ kim loại đang được sử dụng. | Sử dụng Bộ nhớ USB tiêu chuẩn.   |
|  | Bộ nhớ loại HDD, CF, SD đang được sử dụng.                    | Sử dụng Bộ nhớ USB tiêu chuẩn.   |
|  | Không có tập tin nhạc nào có thể phát được.                   | Chỉ hỗ trợ các định dạng tập tin MP3, WMA. Chỉ sử dụng chỉ các định dạng tập tin nhạc được hỗ trợ. |
| Không nhận được iPod® dù đã được kết nối | Không có tiêu đề nào có thể phát được.                        | Sử dụng iTunes để tải về và lưu các tập tin MP3 vào iPod®.   |
|  | Phiên bản vi chương trình iPod® chưa được cập nhật thích hợp. | Sử dụng iTunes để cập nhật phiên bản vi chương trình và kết nối iPod® với thiết bị.                |
|  | Thiết bị iPod® không nhận được các nội dung tải về.           | Thiết lập lại iPod® và kết nối với thiết bị.   |

## Cảnh báo FCC

Thiết bị này đã được thử nghiệm và kết luận tuân thủ các giới hạn của thiết bị kỹ thuật số Loại B, căn cứ mục 15 của Quy định FCC. Các giới hạn này được thiết kế để bảo vệ một cách hợp lý khỏi chống tình trạng làm nhiễu sóng cho thiết bị lắp đặt tại nhà.

Thiết bị này tạo ra, sử dụng và có thể phát tán năng lượng tần số vô tuyến và, nếu không được lắp đặt và sử dụng theo hướng dẫn, có thể gây nhiễu sóng cho phương tiện giao tiếp vô tuyến. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo sẽ không có nhiễu sóng đối với một thiết bị lắp đặt cụ thể. Nếu thiết bị này gây nhiễu sóng đối với việc thu sóng vô tuyến hoặc truyền hình, điều này có thể được xác định bằng cách bật tắt thiết bị này, thì người dùng được khuyến khích thử khắc phục tình trạng nhiễu sóng bằng một hay nhiều biện pháp sau:

- Xoay hoặc đặt lại vị trí của ăng-ten.
- Tăng khoảng cách giữa thiết bị này và bộ thu sóng.
- Kết nối thiết bị này vào ổ điện khác với ổ điện của bộ thu sóng.
- Hỏi ý kiến bên bán hàng hoặc thợ vô tuyến/TV có kinh nghiệm để được hỗ trợ

Thiết bị này tuân thủ mục 15 của Quy định FCC. Thiết bị hoạt động dưới hai điều kiện sau: (1) Thiết bị này có thể không gây nhiễu sóng, và (2) thiết bị này có thể bị gây nhiễu sóng, gồm cả nhiễu sóng làm thiết bị hoạt động không như ý.

Lưu ý: Bất kỳ thay đổi hay chỉnh sửa nào đối với thiết bị mà không được phê duyệt rõ ràng bởi bên chịu trách nhiệm về tuân thủ có thể khiến bạn mất quyền sử dụng thiết bị này.

Thiết bị này tuân thủ các giới hạn phơi nhiễm xạ FCC quy định đối với môi trường không kiểm soát.

Thiết bị này cần được lắp đặt và vận hành với khoảng cách tối thiểu giữa người và bộ phát xạ là 20 cm. Không được sắp xếp hoặc vận hành bộ truyền sóng một chỗ cùng với ăng-ten hoặc bộ truyền sóng khác trừ khi được FCC cho phép làm vậy.